

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25
TỪ NGÀY 04/03 ĐẾN NGÀY 08/03

Thứ / ngày	Tiết	Tiết	Môn	Tên bài dạy
THỨ HAI 04/03	1	73	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ an toàn cho bản thân
	2	289	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T1)
	3	47	Tiếng Anh	Lesson 3
	4	290	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T2)
	5	25	Đạo đức	Biết nhận lỗi
	6	25	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	25	Rèn chữ	Chữ hoa M, N
THỨ BA 05/03	1	291	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T3)
	2	49	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân”
	3	292	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T4)
	4	25	Âm nhạc	Hát: Đội kèn tí hon. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống.
	5	73	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	6	49	TNXH	Cơ thể em (T3)
	7	50	Ôn Toán	Ôn tập
THỨ TƯ 06/03	1	293	Tiếng Việt	Lời chào (T1)
	2	48	Tiếng Anh	Lesson 4
	3	294	Tiếng Việt	Lời chào (T2)
	4	74	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	5	51	Ôn Toán	Ôn tập

	6	46	Ôn TV	Luyện đọc Mè dạy hổ
	7	47	Ôn TV	Kể chuyện : Cáo và Cò
THỨ NĂM 07/03	1	295	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T1)
	2	296	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T2)
	3	75	Toán	Em vui học toán
	4	50	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân”
	5	50	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T1)
	6	52	Ôn Toán	Ôn tập
	7	25	KNS	Nói lời lịch sự (tiết 2)
THỨ SÁU 08/03	1	297	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T3)
	2	298	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T4)
	3	299	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)
	4	25	Mĩ Thuật	Tiết 3: Vẽ toàn thân
	5	300	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)
	6	74	HĐTN	Bảo vệ bản thân yêu quý của em
	7	75	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Xử lí các tình huống tạo niềm vui

Thứ hai, ngày 4 tháng 3 năm 2024
Tiếng Việt
ĐIỀU EM CẦN BIẾT
Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN

PPCT: 289+ 290

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng , rõ ràng một đoạn văn thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến đoạn đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Biết quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none">- Gv cho hs tham gia trò chơi “ hái táo” .- Gv hướng dẫn hs cách chơi.+ Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu để đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của hs là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn.- Kết thúc trò chơi, gv tuyên dương, khen ngợi hs.- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .a . Vì sao các bạn phải rửa tay ?b . Em thường rửa tay khi nào ?- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc “Rửa tay trước khi đi ăn”	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia .- Hs lắng nghe.- HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ. - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.+Rửa tay để sạch vi khuẩn.+ HS trả lời theo thực tế bản thân.
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu toàn bài .- HS đọc câu - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng , xà phòng , phòng bệnh , vước sạch .	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.- HS lắng nghe.- HS đọc đoạn

<p>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Tay cầm thức ăn , vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn ,) .</p> <p>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>+ GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến mắc bệnh ; đoạn 2 : phần còn lại) .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe.(vi trùng : sinh vật rất nhỏ , có khả năng gây bệnh ; tiếp xúc : chạm vào nhau (dùng cử chỉ mình họa) ; mắc bệnh : bị một bệnh nào đó ; phòng bệnh ; ngăn ngừa để không bị bệnh) .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm đọc toàn bài.</p> <p>+1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
--	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Luyện tập thực hành	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a . Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?</p> <p>b . Để phòng bệnh , chúng ta phải làm gì ?</p> <p>c . Cần rửa tay như thế nào cho đúng ? .</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ a . Vi trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn ;</p> <p>+ b . Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ;</p> <p>c. Câu trả lời mở .</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
4. Vận dụng . Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn .</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>- HS viết câu trả lời vào vở (Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn .)</p> <p>- HS lắng nghe viết vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

Đạo đức
BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI

PPCT: 25

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II. CHUẨN BỊ:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”;

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i> - GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo <i>Kể chuyện Lê-nin</i>) - GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi? <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 3 tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào? - Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh. + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em. + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn. + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác. - GV mời HS chia sẻ: + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe - HS trả lời - HS lắng nghe. Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực. - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe - HS trả lời

<p>+ Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?</p> <p>- GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:</p> <p><i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.</p> <p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Xử lí tình huống</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo / chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lí khi mình ở trong mỗi tình huống đó.</p> <p>+ Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.</p> <p>+ Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.</p> <p>- GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lí đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lí tình huống.</p> <p><i>Kết luận:</i> Biết nhận lỗi khi làm giầy màu vẽ nước ra áo bạn; mãi chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen.</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ</p>	<p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p>
---	---

<p>yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?</p> <p>- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình.</p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.</p> <p>Hoạt động 2: Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,...</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:</p> <p>-</p> <p>+ Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xung hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.</p> <p>+ Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xung hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.</p> <p>+ Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.</p>
---	---

Rèn chữ
Bài: M,N

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tô chữ cái hoa: M,N
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa M,N
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Chữ cái mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

1 . Khởi động:

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

2 . Khám phá:

- Giới thiệu bài : Ghi tựa : M,N

Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa : M
- Giáo viên đính: M
Chữ gì?
Độ cao?

- Hướng dẫn tô:
- Giáo viên tô chữ M
- Yêu cầu hs tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ N, tương tự M.

➤ **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Cà Mau, Đồng Nai
- HD hs viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô M, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô M, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô N, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô N, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ : Cà Mau, Đồng Nai viết 3 dòng.
- + Viết câu: Miệng nói tay làm, 2 dòng.
- + Viết câu:Nghĩa nặng tình sâu,2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.
- Nhắc tựa bài

Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:

- Chuẩn bị bài sau.

Thứ ba, ngày 5 tháng 3 năm 2024
Tiếng Việt
ĐIỀU EM CẦN BIẾT
Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN

PPCT: 291+ 292

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng , rõ ràng một đoạn văn thông tin ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Học sinh nghe và vận động theo bài hát “ rửa tay”. “Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở”	
<ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . (Ăn chính , uống sôi để phòng bệnh .)- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	<ul style="list-style-type: none">- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu+ HS trình bày: Ăn chính , uống sôi để phòng bệnh .- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .
2. Khám phá: “Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh”	
<ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .- GV nhận xét .	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh .- HS làm việc nhóm.- HS trình bày kết quả nói theo tranh . + Tranh 1 : nhúng nước , sát xa phòng lên hai bàn tay.+ Tranh 2 : chà sát các kẽ ngón tay , +Tranh 3 : rửa sạch tay dưới vòi nước.+ Tranh 4 : lau khô tay bằng khăn.

3.Luyện tập thực hành: “Nghe viết “	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to cả hai câu (Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch .) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn văn . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. (Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch .) + Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : bệnh , trước , xà , nước , sạch - HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch .) . - Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết: Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. - HS lắng nghe GV nhận xét.
4.Vận dụng: “Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa”	
<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . -GV nêu nhiệm vụ . - YC một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .
Trò chơi: Em làm bác sĩ	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của trò chơi : Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân , HS có cơ hội phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vấn đề giữ gìn vệ sinh , sức khoẻ . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - Cách thức : Lớp chia thành nhiều nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS (số nhóm tùy thuộc vào sĩ số của mỗi lớp) . Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ , những bạn còn lại làm bệnh nhân , Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám . Bác sĩ khám , chẩn đoán bệnh , và đưa ra những lời khuyên phòng bệnh . 1. Đau bụng (do ăn quá no , ăn uống không hợp vệ sinh)

<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em : - GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc . 	<p>2. Sâu răng (do ăn nhiều kẹo , không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách)</p> <p>3. Cảm , sốt (do đi ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh)</p>
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . - HS lắng nghe.

ÂM NHẠC

PPCT : 25

Hát: **Đội kèn tí hon**

Đọc nhạc

Trải nghiệm và khám phá: **Vận động theo tiếng trống**


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực
- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Đội kèn tí hon*.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ một số mẫu âm với nốt *Đô, Mi, Son, La*.
- HS bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ
- HS biết vận động theo tiếng trống

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Nội dung 1. Hát : <i>Đội kèn tí hon</i></p> <p>Vui - Hoạt bát Nhạc và lời: Phan Huỳnh Điểu</p>  <p>2. Khám phá:</p>	<p>- HS lắng nghe. Bài hát <i>Đội kèn tí hon</i> với giai điệu vui tươi nói về các bạn nhỏ yêu đời, yêu ca hát do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác Phan Huỳnh Điểu (1924- 2015) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông được mệnh danh là "<i>Con chim vàng của nền âm nhạc Việt Nam</i>" và được Nhà nước Việt Nam trao tặng <u>Giải thưởng Hồ Chí Minh</u> về văn học nghệ thuật vì những đóng góp của mình cho sự nghiệp âm nhạc Việt Nam.</p>

<p>biểu là: <i>Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...</i></p> <p>+ Dạy hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...) -GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca. -GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm -GV chia bài hát làm 4 câu: <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: <i>Te tò ...muốn chơi</i> +Câu 2: <i>Mau... cùng đi</i> +Câu 3: <i>Te tò...trước cho</i> +Câu 4: <i>Anh nào...cùng đi</i> -GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích) -GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi. -GV nhận xét và sửa sai (nếu có). <p>+ Hát kết hợp gõ đệm theo phách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS <p>3.Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo nhịp) 	<p>Một số tác phẩm dành cho thiếu nhi, tiêu biểu là: <i>Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận động theo cảm xúc - Hs đọc lời ca theo hướng dẫn. -Hs khởi động giọng -Hs lắng nghe và ghi nhớ -Hs tập hát theo hướng dẫn - HS hát cả bài -HS nhận xét, sửa sai (Nếu có) -Hs gõ đệm theo phách -Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ , cá nhân.(kết hợp gõ đệm theo phách)
<p>Nội dung 2. Đọc nhạc</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay -Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay -Gv hướng dẫn HS luyện đọc các mẫu âm, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay. - GV làm kí hiệu bàn tay để Hs quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc(bài tập mở, tùy vào đối tượng HS). <p><u>Trò chơi củng cố:</u> HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc nhạc theo hướng dẫn -Hs quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm. -Hs xung phong tham gia trò chơi.
<p>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn (khoảng 5 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> -Gv gõ trống -Gv gọi Hs xung phong gõ trống để các bạn vận động. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs quan sát, lắng nghe và vận động phù hợp với nhịp điệu. -Hs xung phong gõ trống

Toán

Bài 54: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

PPCT: 73+ 74

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.
- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Khởi động: Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:	<ul style="list-style-type: none">- Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.- Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.

<p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe.</p>	<p>- HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô.</p>
<p>- HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100:</p>	<p>- HS đặt câu hỏi :</p> <p>+ Bảng này có bao nhiêu số?</p> <p>+ Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.</p> <p>+ Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che.</p> <p>+ Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.</p> <p>+ Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất.</p>
<p>Bài 2</p> <p>a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.</p> <p>b) HS thực hiện các thao tác:</p> <p>- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và Viết kết quả vào vở.</p> <p>- Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.</p>	<p>- HS thực hiện theo cặp “Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.”</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<p>Bài 3: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>a) Số 28 gồm mấy chục và mấy đơn vị;</p> <p>b) Số 41 gồm mấy chục và mấy đơn vị;</p> <p>c) Số 55 gồm mấy chục và mấy đơn vị;</p> <p>d) Số 70 gồm mấy chục và mấy đơn vị;</p> <p>e) Số 99 gồm mấy chục và mấy đơn vị.</p>	<p>- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>+ Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;</p> <p>+ Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;</p> <p>+ Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;</p> <p>+ Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;</p> <p>+ Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.</p>
<p>Bài 4: cho các số</p> <p>- Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.</p> <p>- GV nhận xét bài làm của HS</p>	<p>- HS quan sát, sắp xếp.</p> <p>+ Số bé nhất: 34</p> <p>+ Số lớn nhất: 68</p> <p>+ 68, 55, 49, 34.</p>
<p>Bài 5: số</p> <p>- Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.</p> <p>- Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?.</p>	<p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số</p>

3. Vận dụng:

Bài 6: số

- Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.
- Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp.

lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống, ...)

- HS thực hiện.

PPCT: 47 + 48 + 49

TNXH
BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)

(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán

Bài: Em ôn lại những gì đã học

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố lại kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100

- GV hướng dẫn: điền số thích hợp vào ô trống.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	65	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2:

a) Tô màu vào thẻ ghi số lớn hơn trong mỗi cặp thẻ sau.

65	73	88	49	78	95
13	49	32	35	76	56

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

b) >, <, =

15....21 98....89

74....74 30....48

- GV hướng dẫn.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

+ Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị

+ Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị

- + Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị
- + Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị
- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào dấu chấm.
- GV nhận xét bài HS.

Tiếng Việt
ĐIỀU EM CẦN BIẾT
Bài 2 . LỜI CHÀO

PPCT: 293+ 294

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm .

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu , bảng thông minh .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi . a . Hai người trong tranh đang làm gì ? b . Em thường cho những ai ? Em chào như thế nào ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (a . Họ gặp nhau , bắt tay nhau và nói lời chào nhau ; b . Câu trả lời mở) , sau đó dẫn vào bài thơ lời chào . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại: rửa tay trước khi ăn. - HS quan sát tranh. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . - Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . + a . Họ gặp nhau , bắt tay nhau và nói lời chào nhau. + b . Câu trả lời mở.
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . - HS đọc từng dòng thơ . - GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc mẫu. - HS đọc từng dòng thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. - HS đọc từng khổ thơ .

<p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ.</p>	<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</p> <p>- HS lắng nghe.(chân thành : rất thành thật , xuất phát từ đáy lòng ; cởi mở : dễ bày tỏ suy nghĩ , tình cảm) .</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ.</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</p>
---	---

3. Luyện tập thực hành:

“Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau”

<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời (nhà – xa , ngày - tay , hào – bao , trước - bước) .</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Lời chào được so sánh với những gì ?</p> <p>b . Em học được điều gì từ bài thơ thầy ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời . (a.Lời chào được so sánh với bông hoa , cơn gió , bàn tay ; b . Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi.)</p>	<p>- HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.</p> <p>- HS trình bày. (nhà – xa , ngày - tay , hào – bao , trước - bước) .</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p> <p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>a . Lời chào được so sánh với bông hoa , cơn gió , bàn tay.</p> <p>b . Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi.</p> <p>- Các bạn nhận xét.</p>
--	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<h3>4. Vận dụng:</h3>	
<p>➤ Học thuộc lòng</p> <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu .</p> <p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu .</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>- HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết.</p> <p>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ</p>

thuộc lòng hai khổ thơ này .	bị xoá che dần .
➤ Hát một bài hát về lời chào hỏi	
- Sử dụng nhịp bài hát để cả lớp cùng hát theo .	- Cả lớp hát.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Toán

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC(Tiết 2)

PPCT: 73+ 74

(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán

Ôn tập

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố lại kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1:

a) Tô màu vào thẻ ghi số lớn hơn trong mỗi cặp thẻ sau.

99	73	88	49	88	95
53	49	32	33	79	56

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

b) >, <, =

16....26 99....89

70....74 10....48

- GV hướng dẫn.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

+ Số 30 gồm 3 chục và 0 đơn vị

+ Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị

+ Số 50 gồm 5 chục và 0 đơn vị

+ Số 91 gồm 9 chục và 1 đơn vị

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào dấu chấm.
- GV nhận xét bài HS.

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn.

a) số bé nhất là: 52

b) số lớn nhất là: 99

c) Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé: 52, 99, 49, 34.

- GV nhận xét bài HS.
- Về nhà ôn lại bài

Ôn Tiếng Việt
Luyện đọc diễn cảm
Bài: **Mèo dạy hổ**

I. YCCĐ:

- Đọc trôi chảy bài.

II. Nội dung:

1. Khởi động :

-GV yêu cầu học sinh đọc (Nhóm đôi)

-Nhận xét .

2. Khám phá :

Mèo dạy Hổ

Ngày xưa, Hổ nhờ Mèo dạy võ. Mèo thấy Hổ nghĩ là tài đã cao. Buổi tối, nó chờ Mèo đi qua, nhảy ra vồ. Mèo leo trèo giỏi, chẳng sợ: Mèo mèo meo. Ta có võ trèo, ta chưa dạy Hổ.

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Ôn Tiếng Việt

Kể chuyện

Bài: **Cáo và cò**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Cáo và cò

Truyện kể rằng, một ngày nọ, một con cáo ích kỷ mời cò đến nhà ăn tối, cò vui mừng nhận lời ngay. Đến nhà cáo, cò gõ cửa bằng chiếc mỏ dài của mình. Cáo ra đón và đưa cò đến bàn ăn. Lúc này, cò khá ngạc nhiên vì trước mặt mình là một cái đĩa chứa đầy súp. Trong khi cò chần thê nào ăn súp trong đĩa với cái mỏ dài của mình thì cáo đang dùng bữa rất ngon lành. Đến cuối bữa, đĩa thức ăn của cò vẫn còn nguyên vẹn. Cò buồn bã ra về và để đáp lễ, cò mời cáo đến nhà mình dùng bữa vào hôm sau. Cò cũng đãi cáo món súp nhưng nó lại đổ súp vào trong một cái lọ cổ cao, miệng hẹp. Tất nhiên, cáo không thể thưởng thức bữa ăn mà chỉ có thể liếm láp trên miệng lọ. Đến đây thì cáo đã nhận ra sai lầm trước đó của mình và đành phải ra về với cái bụng đói.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?(2 lần)
- Gv viên chia đoạn.
- Gv kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra: Làm điều xấu với người khác thì ắt sẽ nhận lại được chính điều đó.

Thứ năm, ngày 7 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ

PPCT: 295+ 296

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản ,hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến đoạn văn.

- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.

- Nói và nghe thông qua trao đổi nội dung đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :

- Tranh minh hoạ trong SGK.

- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Em thấy những gì trong bức tranh ? b . Theo em , bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc “Khi mẹ vắng nhà”	- HS nhắc lại “ lời chào”. - HS quan sát tranh. + Một số { 2 - 3) HS trả lời câu hỏi . a) HS trả lời theo những gì mình quan sát được. b) Bạn nhỏ không mở cửa cho người lạ. Vì có thể đó là bắt cóc.
2. Khám phá: - GV đọc mẫu toàn bài. - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS . - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ cửa và giả giọng dê mẹ... + GV chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2 : tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3 : phần còn lại) . - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong	- HS lắng nghe. - HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 - HS lắng nghe.(Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ cửa và giả giọng dê mẹ... - HS đọc đoạn. + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt. - HS lắng nghe: (giả giọng : cô ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tít : tả

<p>bài (giả giọng : cố ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tít : tả tiếng nói cười liên tiếp không ngắt) . + GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>tiếng nói cười liên tiếp không ngắt) . + HS đọc đoạn theo nhóm. + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
<p>3. Luyện tập thực hành</p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi . a . Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào ? b . Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa c. Nghe chuyện , dê mẹ đã nói gì với đàn con. - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ; b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ ; C. Nghe chuyện , dê mẹ khen đàn con ngoan .)</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. - Một số trình bày. a . Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ. b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ c. Nghe chuyện , dê mẹ khen đàn con ngoan .)</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3. - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (Khi dê mẹ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ .) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. “Khi dê mẹ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.”.</p>

Toán

EM VUI HỌC TOÁN

PPCT: 75

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kỹ năng đọc, viết số có hai chữ số.
- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Cốc giấy vừa tay cầm HS.
- Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).
- Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động: Trò chơi “Đọc số”</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đổ nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.- Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tạo hình bằng que và đất nặn- Tạo hình theo mẫu GV hướng dẫn hoặc gợi ý trong SGK.- Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân. <p>GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật <ul style="list-style-type: none">- Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.- HS xoay cốc đọc các số.- HS hoạt động theo nhóm:- Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.- HS hoạt động theo nhóm:- Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,...- Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.- Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được.
3. Luyện tập, thực hành:	

+ Đo khoảng cách giữa hai vị trí
- GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...).

- Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:

- Phân công nhiệm vụ.

- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.

- Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.

4. Vận dụng:

- HS nói cảm xúc sau giờ học.

- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.

- HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì.

- HS thực hiện theo nhóm

- Ghi lại kết quả và báo cáo.

- Cử đại diện nhóm trình bày.

- HS nói theo cảm xúc.

- HS nói hoạt động mình thích nhất.

TNXH
BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)

PPCT: 50+ 51+52

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể.
- Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình.
- Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.
- Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- + Hình phóng to trong SGK.
- + Thẻ chữ để chơi trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động: -GV cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình bài hát <i>Năm giác quan</i>. HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.</p> <p>2. Khám phá: -GV cho HS quan sát các hình vẽ minh họa hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi. -GV hỏi tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình. - GV kết luận: Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh. -GV nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù</p>	<p>- HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.</p> <p>- HS quan sát các hình vẽ minh họa. - 2,3 hs trả lời. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh. - HS lắng nghe. toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng,</p>

<p>xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là. + Nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng. + Sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan. <p>+ Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng. <p>+ Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hàng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay. <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS xác định đúng vị trí, nhắc lại được đầy đủ 5 giác quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. <p>- <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại. - HS lắng nghe.
Tiết 2	
<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia. GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi - HS thực hiện các hoạt động và trả lời

<p>câu hỏi</p> <p>+ Các em có nhìn thấy gì không?</p> <p>+ Bịt tai xem có nghe thấy gì không.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV kết luận: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng.</p> <p>- GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK.</p> <p>- GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế).</p> <p>Hoạt động 3</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Theo em, vì sao phải bảo vệ giác quan?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- GV cho HS thảo luận cả lớp để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã</p>	<p>câu hỏi.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS nêu: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng.</p> <p>- HS quan sát và tìm các việc làm trong hình.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Các giác quan cho ta nhận biết nhiều thứ có thể tránh được nguy hiểm.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan.</p> <p>- HS thảo luận cả lớp.</p> <p>+ HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p>
--	---

<p>học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>-GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+ Đánh giá</p> <p>- Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p> <p>+ Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
Tiết 3	
<p>1. Khởi động:</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>-GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Khuyến khích HS kể thêm những việc làm khác không có trong SGK.</p> <p>-GV kết luận.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>-GV cho HS thảo luận cả lớp nội dung</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV kết luận những việc nên là (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).</p> <p>- Một số gợi ý về các hoạt động nên, không</p>	<p>- HS tham gia.</p> <p>- Các HS khác theo dõi.</p> <p>- HS quan sát hình và nêu tên.</p> <p>- 2,3 hs trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p>- HS thảo luận cả lớp.</p> <p>- HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).</p> <p>- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ,</p>

nên làm để bảo vệ da:

- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...

- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ẩm hoặc phích nước sôi,...

4. Vận dụng:

-GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- GV nhận xét

+ Đánh giá

-Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao?

-GV cho HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó cho HS đóng vai theo tình huống.

+ Hướng dẫn về nhà

-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...

- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ẩm hoặc phích nước sôi,...

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- HS lắng nghe.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi lưỡi và da.

Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao?

-HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó HS đóng vai theo tình huống.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS nhắc lại.

-HS lắng nghe.

Ôn Toán

Ôn tập

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố lại kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100

- GV hướng dẫn: điền số thích hợp vào ô trống.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	65	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2:

a) Tô màu vào thẻ ghi số lớn hơn trong mỗi cặp thẻ sau.

65	73
----	----

88	49
----	----

78	95
----	----

13	49
----	----

32	35
----	----

76	56
----	----

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

b) >, <, =

15....21 98....89

74....74 30....48

- GV hướng dẫn.

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

+ Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị

+ Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị

+ Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị

+ Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào dấu chấm.
- GV nhận xét bài HS.

Bài 4:Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn.
- a) số bé nhất là: 34
- b) số lớn nhất là: 68
- c) Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé: 68, 55, 49, 34.
- GV nhận xét bài HS.
- Về nhà ôn lại bài

Thứ sáu, ngày 8 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ

PPCT: 297+ 298

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến đoạn văn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi nội dung đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu , màn hình , bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Gv cho hs tham gia trò chơi “ hái táo” . - Gv hướng dẫn hs cách chơi. + Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu để đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của hs là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn. - Kết thúc trò chơi, gv tuyên dương, khen ngợi hs.	- HS tham gia . - Hs lắng nghe. - HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ.
2. Khám phá - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . (Khi ở nhà một mình , em không được mở cửa cho người lạ .) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . - Lớp chia thành các nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS .	- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện nhóm trình bày. “Khi ở nhà một mình , em không được mở cửa cho người lạ .” - HS viết vào vở câu hoàn chỉnh - Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý. + 1 HS đóng vai dê mẹ , số HS Còn lại đóng vai dê con . - Các nhóm tập đóng vai kể lại câu

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý : - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>chuyện .</p> <p>Các nhóm còn lại quan sát , nghe và nhận xét .</p> <p>- Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất .</p>
--	---

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Luyện tập thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to cả hai câu . (Lúc dê tự vừa đi , sói đến gọi cửa . Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa .) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - Đọc và viết chính tả : <ul style="list-style-type: none"> + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ “ Lúc dê mẹ vừa đi , / sói đến gõ cửa . / Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa .) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . - GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe nhưng lưu ý của GV. + Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả : dê , sói , giọng. - HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - HS viết: “ Lúc dê mẹ vừa đi , / sói đến gõ cửa . / Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa .) + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .
<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ - Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . - Một số HS đọc to các từ ngữ .Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp. - 1 số nhóm đứng dậy trình bày. + kì lạ, cỏ non, kể chuyện. + về nhà, dê con, vội vã.
4. Vận dụng	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh. <p>(những gì em cần phải tự làm , những gì</p>

<p>tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh. (những gì em cần phải tự làm , những gì không được tự ý làm) , cô dùng các từ ngữ đã gợi ý .</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>Tranh 1 : Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo . (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được) : Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao . (Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã , nguy hiểm)</p> <p>-GV nhận xét .</p>	<p>không được tự ý làm)</p> <p>- HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>Tranh 1 : Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo . (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được) :</p> <p>Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao . (Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã , nguy hiểm)</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>

LUYỆN TẬP .

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Cả lớp hát vận động theo bài hát.	
<p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + chúng em , cô giáo , dạy rửa tay , đúng cách + luôn , nhớ , em , trước khi , rửa tay , ăn. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . - GV và HS thống nhất phương án đúng . (Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách . / Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn .) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu. + chúng em , cô giáo , dạy rửa tay , đúng cách + luôn , nhớ , em , trước khi , rửa tay , ăn. - HS làm việc nhóm đôi. - Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách . - Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn . - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
Bài 2. LỜI CHÀO	
<ul style="list-style-type: none"> - Dùng từ ngữ phù hợp (vàng , nhỏ , chào , ông) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở - GV trình chiếu đoạn thơ (có nhiều chỗ trống) . Gà conxíu Lông dễ thương Gặp trên đường Cháu ông ạ và nêu nhiệm vụ . Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng , nhỏ , chào , ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ - GV trình chiếu đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Gà con nhỏ xíu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng , nhỏ , chào , ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ. Gà conxíu Lông dễ thương Gặp trên đường Cháu ông ạ - HS trình bày. Gà con nhỏ xíu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ . - Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ . - HS viết đoạn thơ vào vở .
Bài 3 , KHI MẸ VÀNG NHÀ	
<ul style="list-style-type: none"> - Viết lại các câu cho đúng chính tả. - GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả + Hôm nay nam cùng bố mẹ về quê 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phát hiện lỗi chính tả (không viết hoa tên riêng , không viết hoa đầu câu , thiếu dấu chấm cuối câu) . HS nêu các

<p>+ Mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận</p> <p>- GV yêu cầu HS phát hiện lỗi chính tả GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> <p>GV trình chiếu hai câu đã chỉnh sửa . Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê . / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận .)</p> <p>- Về nhà ôn lại bài.</p>	<p>lỗi chính tả và cách sửa .</p> <p>+ Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê . / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận .)</p> <p>- Một số (2 - 3 HS đọc thành tiếng cả hai câu .</p> <p>- HS viết vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 25

Mĩ thuật

Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN(Tiết 3)

Vẽ toàn thân

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm ở học sinh, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

2. Về năng lực

Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù

- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

2.2. Năng lực chung

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.

- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

2.3. Năng lực khác

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.




PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Đồ dùng thiết bị
<p>NỘI DUNG 3: VẼ TOÀN THÂN</p> <p>Quan sát, thảo luận về hình ảnh toàn thân các bạn trong ảnh và trong tranh</p> <p>- Giới thiệu một số tranh, ảnh toàn thân</p>   <p>+ Gv trưng bày một số hình ảnh chân dung toàn thân:</p>  <p>+ Yêu cầu các nhóm thảo luận: Nhận biết nhìn bên</p>	<p>- Quan sát, nhận biết;</p>	<p>Tranh ảnh trong sách và bài của học sinh lớp trước</p>

<p>ngoài, cơ thể người có các bộ phận chính nào, nêu đặc điểm về vị trí, tỉ lệ, hình dạng và màu sắc.</p> <p>- Gọi mở cho HS liên hệ với các hình cơ bản đã học</p> <p>- So sánh, nhận xét trong tranh vẽ toàn thân với hình ảnh toàn thân thật của bạn bè về hình dạng, màu sắc, vị trí các bộ phận.</p> <p>* Thực hành: Vẽ chân dung (toàn thân) chính mình hoặc người bạn của em.</p> <p>- Gọi ý cho HS thực hiện tự lựa chọn để thực hiện một trong những hoạt động sau:</p> <p>+ Vẽ hình HS được giới thiệu trên máy chiếu</p> <p>+ Vẽ ảnh của chính mình</p> <p>-Quan sát, hs kích lệ HS Thực hành, hướng dẫn bổ sung.</p> <p>* Chia sẻ sản phẩm:</p> <p>-Hướng dẫn HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm</p> <p>-Gv và HS nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học, GV kịp thời tìm ra những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp</p> <p>-Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường.</p> <p>Câu hỏi:</p> <p>+Hãy chia sẻ suy nghĩ về sản phẩm của mình, của bạn.</p> <p>+Em sẽ giữ gìn sản phẩm thế nào?</p>	<p>- Nêu cảm xúc của mình</p> <p>- Nhận biết, cùng thực hiện.</p> <p>- Tham khảo câu hỏi gợi ý và thực hành, sáng tạo vẽ tranh theo nội dung đã thảo luận</p>	
---	---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: 74

BẢO VỆ BẢN THÂN YẾU QUÝ CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể, chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân.
- Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể.
- Biết yêu quý và trân trọng bản thân mình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên: bài giảng PP, giấy A3, hình vẽ như SGK cho các nhóm HS
2. Học sinh: sách giáo khoa, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">1. KHỞI ĐỘNG</p> <p>HD trò chơi “Làm xuôi – Làm ngược – Làm nhanh”</p> <p>HD cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn 1 HS điều khiển trò chơi. - Người điều khiển làm mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Miệng – hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng + Ngực – hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực. + Làm nhanh: người điều khiển hô nhanh liên tục và không theo thứ tự <p>Người điều khiển hô: miệng – miệng – ngực – miệng</p> <p>Người chơi: thực hiện (lặp lại 2-3 lần)</p> <p>* Có thể thay lần 2: mông – đùi:</p> <p>Mông: HS ngồi xuống đất; Đùi: 2 tay vỗ vào 2 đùi.</p> <p style="margin-top: 20px;">- Nhận xét, giới thiệu vào bài</p>	<p>HS làm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người điều khiển nêu quy tắc chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Làm xuôi: <ul style="list-style-type: none"> Người điều khiển hô: miệng Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng. Người điều khiển hô: ngực Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực. (lặp lại 2-3 lần) + Làm ngược: (người chơi làm ngược lại với người điều khiển) Người điều khiển hô: miệng Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực. Người điều khiển hô: ngực Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng. (lặp lại 2-3 lần)
<p style="text-align: center;">2. KHÁM PHÁ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi HS: trên cơ thể mỗi người, đâu là vùng mà em không muốn ai nhìn thấy, phải che kín khi ở 	

<p>nơi công cộng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm theo giới tính (4HS/ nhóm) - Dán 4 hình vẽ người trên giấy khổ A3 gồm mặt trước, mặt sau (như SGK) lên bảng lớp và giới thiệu: đây là hình vẽ mô phỏng một người đại diện gồm mặt trước và mặt sau. Nêu yêu cầu: + Hãy khoanh tròn và tô màu vào vùng trên cơ thể của hình vẽ mà nhóm em cho rằng không ai được nhìn thấy và phải luôn che kín. - GV chốt bằng hình vẽ của 1 nhóm đó là vùng miệng, ngực, phần giữa hai đùi, phần mông. => miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần mông gọi là vùng riêng tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm theo giới tính - Đại diện nhóm lấy đồ dùng gồm: mỗi nhóm: 4 hình vẽ người trên giấy khổ A3 gồm mặt trước, mặt sau, bút lông màu hoặc sáp màu. - Thực hiện và trình bày - Lặp lại vùng riêng tư
<p>3. LUYỆN TẬP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em: bác sĩ, bố mẹ, thầy cô, người lạ, bạn bè hay ông bà,... ? Lưu ý: khi HS trình bày, GV yêu cầu HS giải thích vì sao?* Chốt: Nếu không vì chăm sóc, thăm khám sức khỏe thì em không để ai nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của mình. Em cũng không được phép chạm hoặc nói về vùng riêng tư của người khác. Nếu có ai đó, cố tình muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em, em sẽ làm gì? - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm 4 theo suy nghĩ của mình. - Đầu tiên: NÓI KHÔNG, sau đó CHẠY ĐI và tìm người lớn để KỂ RA. - Hỏi: người lớn bao gồm những ai? - Luôn nói “không” hoặc hét lên đối với ai cố tình nhìn chằm chằm hoặc muốn chạm vào vùng riêng tư của em, sau đó tìm thầy cô, bố mẹ, ai đó mà em tin tưởng kể cho họ nghe ngay lập tức. 	<p>Thảo luận nhóm đôi và trình bày. Các nhóm nhận xét</p> <p>Thảo luận nhóm 4 và trình bày: la lên, bỏ chạy,...</p>
<p>4. VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động xử lý tình huống - Cho các nhóm bốc thăm tình huống: TH1: Em đang ở nhà 1 mình, người lạ đến gõ cửa và yêu cầu em mở cửa, em sẽ xử lý như thế nào? TH2: Em đang trên đường đi học về, có một người không quen biết cứ theo em cho quà. Em sẽ xử lý như thế nào? - Nêu những cách phòng tránh bị xâm hại 	<p>Chia nhóm ngẫu nhiên và bốc thăm để xử lý tình huống</p> <p>Các nhóm xử lý tình huống</p> <p>Nhóm cùng tình huống lắng nghe và phản biện</p> <p>- Cách phòng tránh bị xâm hại:</p>

<p>- Nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Không đi nơi tối tăm vắng vẻ 1 mình. + Không nhận quà lạ + Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà 1 mình + Không đi nhờ xe của người lạ và nói chuyện với người lạ.
<p>Đánh giá Yêu cầu HS cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học. HD từng ý: + Em nhận diện được vùng riêng tư trên cơ thể mình + Em biết các cách phòng tránh bị xâm hại</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>
<p>* Kết nối Thực hành bài tập 1 để khắc sâu ghi nhớ. Tìm hiểu về người hàng xóm của gia đình em, hình ảnh của những người hàng xóm</p>	

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: Em và những người xung quanh
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 75

Em biết tự bảo vệ mình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách xử lí khi có chuyện cần chia sẻ.
- Thực hiện báo hiệu cho người lớn biết chuyện em cần chia sẻ hoặc “điều bí mật” mà ai đó dặn em đừng nói.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện báo hiệu cho người lớn biết chuyện em cần chia sẻ hoặc “điều bí mật” mà ai đó dặn em đừng nói.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered on the page.

Nguyễn Thị Hồng Trang

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26
TỪ NGÀY 11/03 ĐẾN NGÀY 15/03

Thứ / ngày	Tiết	Tiết	Môn	Tên bài dạy
THỨ HAI 11/03	1	76	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ chúc mừng người phụ nữ quanh em
	2	301	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T1)
	3	49	Tiếng Anh	Lesson 5
	4	302	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T2)
	5	26	Đạo đức	Thực hành kỹ năng giữa kỳ 2
	6	26	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	26	Rèn chữ	Chữ hoa O , Ô
THỨ BA 12/03	1	303	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T3)
	2	51	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn”
	3	304	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T4)
	4	26	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon. Thương thức âm nhạc: Tiếng đàn Thạch Sanh. Nghe nhạc: Cộc cách tùng cheng
	5	76	Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$ (tiết 1)
	6	51	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T2)
	7	53	Ôn Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$
THỨ TƯ 13/03	1	305	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T1)
	2	50	Tiếng Anh	Lesson 6
	3	306	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T2)

	4	77	Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$ (tiết 2)
	5	54	Ôn Toán	Ôn tập
	6	48	Ôn TV	Luyện đọc Suối và cầu
	7	49	Ôn TV	Kể chuyện : Bàn tay vàng
THỨ NĂM 14/03	1	307	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T3)
	2	308	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T4)
	3	78	Toán	Phép trừ dạng $17 - 2$ (tiết 1)
	4	52	Thể dục	Luyện tập phối hợp các nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	5	52	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T3)
	6	55	Ôn Toán	Phép trừ dạng $17 - 2$
	7	26	KNS	An toàn gặp người lạ (tiết 1)
THỨ SÁU 15/03	1	309	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	310	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	3	311	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	4	26	Mĩ Thuật	Tiết 4: Góc kĩ thuật của em
	5	312	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	77	HĐTN	Bài 2: Những người sống quanh em
	7	78	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Ứng xử lịch sự và thân thiện

Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Tiếng việt

PPCT: 301-302-303-304: Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Ý thức nghe lời cha mẹ , tình cảm gắn bó đối với gia đình

II CHUẨN BỊ

Tranh minh họa trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động	
Khởi động : + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc? b . Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ , em sẽ làm gì ? + HS trả lời câu hỏi . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc	-HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .
2.Khám phá	
a. Đọc GV đọc mẫu toàn VB . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.	HS lắng nghe + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Luyện đọc : ngoảnh lại GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại , HS đọc theo đồng thanh . + Một số HS đánh vần , đọc trơn, cả lớp đọc tổng thanh (ngoảnh , hoảng , suýt , hướng đường + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2,

<p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>HS đọc đoạn + YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>luyện đọc câu dài Sáng chủ nhật , bố cho Nam và em đi công viên ; Nam cưỡi môtô xe , hết chỗ này đến chỗ khác .</p> <p>- Đoạn 1 : từ đầu đến lá cờ rất to ; - Đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt</p> <p>HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài đông như hội: rất nhiều người ; môtô : ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh , ngoảnh lại: quay đầu nhìn về phía sau lưng mình ; suýt (khóc) : gần khóc.</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b. Trả lời câu hỏi	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ? b . Khi vào công , bố dặn hai anh em Nam thế nào? c . Nhờ lời bố dặn , Nam đã làm gì ?</p> <p>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày. GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>- HS làm việc nhóm</p> <p>a . Bố Cho Nam và em đi chơi ở công viên b . Khi vào công , bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhờ đi ra công có lá cờ ; c . Nhờ lời bố dặn , Nam đi theo hướng tám biển chỉ đường để đi ra công . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>
3. Luyện tập, thực hành	

a. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	HS nhắc lại - HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí . HS viết câu trả lời vào vở Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên .

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . Uyên không hoảng hốt khi bị lạc)
c. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói : Nếu chẳng may bị lạc , em sẽ làm gì ?	
- GV giới thiệu tranh YCHS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý - HS trình bày kết quả nói theo tranh HS có thể nói thêm về lí do không được đi theo người lạ , về cách nhận diện những người có thể tin tưởng , nhờ cậy khi bị lạc như Công an , nhân viên bảo vệ , ...

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
d. Nghe viết	
- YCHS đọc câu cần viết -YCHS nêu lưu ý một số vấn đề chính tả trong đoạn văn.	Nam bị lạc khi đi chơi công viên Nhớ lời dặn , Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em . Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nain , kết thúc câu có dấu chấm

<p>+ Chữ dễ viết sai chính tả</p> <p>GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p>	<p>Luyện viết bảng con Công viên , lạc , điếm</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách</p> <p>- HS viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p>4.Vận dụng</p> <p>a. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chứa vần im , iêm , ep , êp</p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong loài hoặc ngoài bài</p> <p>- HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ Có tiếng chứa các vần im , iên , ep , êp .</p> <p>Im: con chim, bìm bịp, màu tím</p> <p>Iêm: điếm hẹn,</p> <p>Ep: nước ép, dọn dẹp, xinh đẹp, con tép</p> <p>Êp: bép lửa, nê nếp...</p>
<p>b. Trò chơi Tìm đường về nhà</p>	
<p>Gọi hs đọc yêu cầu bài và nêu nhiệm vụ</p> <p>GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất phương án phù hợp .</p>	<p>Hs đọc yêu cầu và nêu nhiệm vụ</p> <p>Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà , chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ . Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba , ngã tư .</p> <p>Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn . Muốn biết được thông tin đó thì phải điền r/d hoặc gi vào chỗ trống . Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi . Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ .</p> <p>HS làm việc theo nhóm điền và nói các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ .</p> <p>Giảng bài, giày dép, canh giữ, giọt nước, gia đình.</p>

<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>
--	--

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ II**I. YCCĐ:**

- Qua các bài đã học ở học kì II, giúp HS, củng cố lại các kiến thức đã học và thực hành kĩ năng.
- Giáo dục HS tự giác học tập; tự giác tham gia các hoạt động ở trường; tự giác làm việc nhà; Giáo dục đức tính thật thà.
- Giúp HS biết bày tỏ ý kiến của mình với hành động đúng – sai.
 - Giúp HS biết ứng xử phù hợp trong mọi tình huống.
 - Biết thực hiện đúng hành vi đạo đức đã học

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Video bài hát: “*Em tự giác làm việc của mình*” ; các tình huống để HS thực hiện xử lí; Tranh câu chuyện “*Cậu bé chẵn cừ*”.

2. Học sinh: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem và nghe video bài hát “Em tự giác làm việc của mình” và trả lời câu hỏi: + Bài hát em vừa nghe nhắc nhở các em điều gì? + Khi tự hoàn thành việc của mình giúp các em điều gì? + Bài hát đó thuộc chủ đề nào mà các em đã từng học? + Ngoài chủ đề này, thì HK2 đến giờ chúng ta còn học chủ đề gì khác nào? - Bài học hôm nay cô và các em sẽ ôn lại các nội dung đã học từ đầu học kì II đến giờ. <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hành động, đoán việc làm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mỗi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên. + Lần lượt mỗi thành viên của hai đội bốc thăm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video và nghe bài hát - HS trả lời câu hỏi - HS nêu. + Thuộc chủ đề: Tự giác làm việc của mình - Chủ đề: Thật thà.

<p>các giấy có in sẵn việc làm HS cần mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn, xếp sách vở, xếp quần áo, . . .). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.</p> <p><i>Luật chơi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 5 điểm. + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện. + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thắng. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trò chơi. - GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng. - Cho HS thảo luận nhóm đôi trao đổi liên hệ bản thân về những việc đã thực hiện tốt và chưa tốt. <p>3.Luyện tập, thực hành</p> <p>Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống: Hôm nay, Minh đến sớm và nhất được quyển truyện tranh của ai đó để quên trong ngăn bàn. Đây là quyển truyện tranh rất đẹp mà Minh đã thích từ lâu. Minh nên làm gì với quyển truyện đó? -GVNX và kết luận cách xử lí: Minh nên hỏi các bạn trong lớp xem ai để quên và trả lại cho bạn. Nếu muốn đọc truyện thì sau đó sẽ hỏi mượn bạn. - GV nhận xét, tuyên dương <p>Kể truyện theo tranh – đóng vai</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe và xem câu chuyện “Cậu bé chăn cừu” - GV kể mẫu theo tranh -Trong câu chuyện có những ai? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi - HS chơi - HS lắng nghe - Tự liên hệ bản thân - HS đọc tình huống và xử lí tình huống - HS lắng nghe. - HS xem video truyện - HS lắng nghe
---	--

<p>-Có chuyện gì đã xảy ra?</p> <p>-Qua câu chuyện em học được điều gì?</p> <p>- GV kết luận</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Liên hệ giáo dục</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>	<p>-Chú bé chăn cừu và các bác nông dân.</p> <p>-Chú bé chăn cừu lừa các bác nông dân có chó sói đến nên khi có sói đến thật chú bé la lên thì không ai tin chú nữa và bây giờ đã bị sói ăn thịt hết.</p> <p>-Không nên nói dối vì nói dối là đức tính xấu, mọi người sẽ không tin tưởng chúng ta.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

Rèn chữ

Bài: O, Ô

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tô chữ cái hoa: O, Ô
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa O, Ô
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Chữ cái mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

1. Khởi động:

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

2. Khám phá:

- Giới thiệu bài : Ghi tựa : O, Ô
- Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô chữ hoa
- Giới thiệu chữ cái hoa : O
- Giáo viên đính:
Chữ gì? O
Độ cao?
 - Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ O
- Yêu cầu hs tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ Ô, tương tự O
- **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Óc Eo.
- HD hs viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô O, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô O, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô Ô, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô Ô, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ : Óc Eo viết 3 dòng.
- + Viết câu: Ong bay bướm lượn, 2 dòng.
- + Viết câu: Ông Ích Khiêm, 2 dòng.
- + Viết câu: Ôn cũ biết mới, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.

Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Tiếng việt

PPCT: 301-302-303-304: Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

Đã soạn ở tiết trước

PPCT 26

ÂM NHẠC

Ôn tập bài hát: *Đội kèn tí hon*

Thường thức âm nhạc: *Tiếng đàn Thạch Sanh*

Nghe nhạc: *Cộc cách tùng cheng*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực
- + Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Đội kèn tí hon*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- + Nêu được tên nhân vật và kể câu chuyện *Tiếng đàn Thạch Sanh* theo hình ảnh minh họa
- + Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Cộc cách tùng cheng*.
- + Biết hát lại giai điệu bài hát *Cộc cách tùng cheng*.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nội dung 1. Ôn tập bài hát: <i>Đội kèn tí hon</i>	
HD 1: Ôn tập bài hát - Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. HD 2: Luyện tập, biểu diễn -GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động: -Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)	- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. - HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi. -Hs vận động theo hướng dẫn -Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác).
Nội dung 2. Thường thức âm nhạc: <i>Tiếng đàn Thạch Sanh</i>.	
HD 1: Luyện tập - GV hướng dẫn và ra hiệu lệnh. HD 2 : Kể chuyện -Gv kể chuyện <i>Tiếng đàn Thạch Sanh</i> - GV: Thạch Sanh là một chàng trai nghèo, tốt bụng. Chàng sống bên túp lều nhỏ dưới gốc đa,	-HS tập hát với các loại cường độ (rất to, to, hơi to, trung bình, hơi nhỏ, rất nhỏ) -Hs nghe và tạo âm thanh minh họa -Hs hát nhỏ -Hs hát rất to -Hs tập kể chuyện theo hình ảnh minh họa

làm nghề đốn củi. Gần nơi chàng ở có Lí Thông là người bán rượu độc ác.

- GV: Thạch Sanh kể cho Lí Thông biết chuyện chàng đã thấy đại bàng bắt công chúa Quỳnh Nga. Lí Thông bàn với Thạch Sanh, tìm cách cứu công chúa để nhận thưởng.

- GV: Thạch Sanh cứu được công chúa, Lí Thông lấy đá lấp kín cửa hang để hại Thạch Sanh và cướp công của chàng. Công chúa thấy cảnh tượng đó nên đã tức giận và hóa câm.

- GV: Trong hang, Thạch Sanh giải thoát cho Thái tử con vua Thủy Tề. Sau đó vua tặng chàng nhiều vàng bạc, châu báu. Thạch Sanh không nhận, chàng chỉ sinh một cây đàn có nhiều phép lạ rồi quay trở về.

- GV: Thạch Sanh bị vu oan, bắt giam trong ngục tối. Chàng mang đàn ra gảy. Nghe tiếng đàn, công chúa Quỳnh Nga bỗng cất tiếng nói. Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn đến.

- Gv : Sau khi biết sự thật, Lí Thông bị nhà vua trị tội. Thạch Sanh được minh oan, được nhà vua gả công chúa cho và trở thành phò mã.

- Gv : Ghen tức vì không có được công chúa, chư hầu mười tám nước kéo đến vây kín kinh thành. Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn làm cho quân giặc rã rời, mất hết nhuệ khí, phải rút quân về nước.

- Gv: từ đó, nhà vua giao cho Thạch Sanh và công chúa Quỳnh Nga cùng nhau cai quản đất nước. Nhân dân được sống trong thanh bình, mọi nhà đều no ấm, yên vui, hạnh phúc.

- Kể xong câu chuyện, Gv đặt câu hỏi để giúp Hs khắc sâu nội dung câu chuyện:

+ *Câu chuyện có mấy nhân vật? Em hãy kể tên các nhân vật đó?*

+ *Thạch Sanh là người như thế nào? Lí Thông là người như thế nào?*

+ *Vì sao Thạch Sanh được tặng đàn?*

+ *Vì sao công chúa bị câm? Ai đã giúp công chúa cất tiếng nói?*

+ *Lí Thông đã bị trừng trị như thế nào?*

+ *Thạch Sanh đánh đuổi quân giặc bằng cách nào?.....*

Thạch Sanh là một chàng trai nghèo, tốt bụng. Chàng sống bên túp lều nhỏ dưới gốc đa, làm nghề đốn củi. Gần nơi chàng ở có Lí Thông là người bán rượu độc ác. Thạch Sanh kể cho Lí Thông biết chuyện chàng đã thấy đại bàng bắt công chúa Quỳnh Nga. Lí Thông bàn với Thạch Sanh, tìm cách cứu công chúa để nhận thưởng. Thạch Sanh cứu được công chúa, Lí Thông lấy đá lấp kín cửa hang để hại Thạch Sanh và cướp công của chàng. Công chúa thấy cảnh tượng đó nên đã tức giận và hóa câm.

Trong hang, Thạch Sanh giải thoát cho Thái tử con vua Thủy Tề. Sau đó vua tặng chàng nhiều vàng bạc, châu báu. Thạch Sanh không nhận, chàng chỉ sinh một cây đàn có nhiều phép lạ rồi quay trở về. Thạch Sanh bị vu oan, bắt giam trong ngục tối. Chàng mang đàn ra gảy. Nghe tiếng đàn, công chúa Quỳnh Nga bỗng cất tiếng nói. Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn đến. : Sau khi biết sự thật, Lí Thông bị nhà vua trị tội. Thạch Sanh được minh oan, được nhà vua gả công chúa cho và trở thành phò mã.

Ghen tức vì không có được công chúa, chư hầu mười tám nước kéo đến vây kín kinh thành. Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn làm cho quân giặc rã rời, mất hết nhuệ khí, phải rút quân về nước. từ đó, nhà vua giao cho Thạch Sanh và công chúa Quỳnh Nga cùng nhau cai quản đất nước. Nhân dân được sống trong thanh bình, mọi nhà đều no ấm, yên vui, hạnh phúc.

- HS trả lời.

<p>- GV yêu cầu HS nêu tên nhân vật yêu thích và kể lại từng phần của câu chuyện theo các hình ảnh minh họa</p>	
<p>Nội dung 3. Nghe nhạc: Cộc cách tùng cheng</p>	
<p><u>HD 1: Nghe nhạc</u> -Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu) <u>HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc</u> - GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó. - GV có thể thực hiện câu hát khác.</p>	<p>-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn</p> <p>-HS lắng nghe và hát lại câu hát</p>

Toán
PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3

PPCT: 76

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng $14 + 3$.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).
- Bảng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động:</p> <p>+ HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10.</p> <p>+ HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS <i>quan sát</i> bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). - Cho HS thảo luận nhóm bàn: + Bức tranh vẽ gì? + Viết phép tính thích hợp vào bảng con. + Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: $14 + 3 = 17$”. - GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính $14 + 3 = 17$? 	<p>-Hs tham gia trò chơi</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận nhóm bàn:</p> <p>+ Bức tranh vẽ chong chóng, chấm tròn $+ 14 + 3 = 17$</p> <p>-Lấy số chong chóng đỏ cộng với chong chóng xanh</p>
<p>1. Khám phá:</p> <p>1.Cho HS tính $14 + 3 = 17$</p> <p>Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính $14 + 3 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính. <p>2.GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng $14 + 3$ và cùng thao tác với GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong bảng giấy). - Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào 	<p>-Đại diện nhóm trình bày. HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Hs lấy 14 chấm tròn đỏ</p> <p>- Hs lấy 3 chấm tròn xanh</p>

<p>các ô tiếp theo trong băng giấy.</p>	
<p>- Đếm: 15, 16, 17. - Nói kết quả phép cộng $14 + 3 = 17$. - Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào băng con. Chẳng hạn: $13 + 1 = 14$; $12 + 3 = 15$; ...</p> <p>3. Luyện tập, thực hành: Bài 1: Tính - Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). - Cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. . - GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.</p>	<p>-Hs đếm - Chia sẻ cách làm. - Chia sẻ trước lớp: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). - Đổi vở kiểm tra chéo. - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.</p>
<p>Bài 2: Tính - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. - GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng $14 + 3$ bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16, 17</p> <p>Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính - Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.</p> <p><i>Lưu ý:</i> ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <p>Bài 4: Nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>- GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>4. Vận dụng:</p>	<p>- HS tính kết quả. - Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp. - Chia sẻ trước lớp. + Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa. - Phép tính tìm tất cả số toa tàu là $15 + 3 = 18$. - HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p>

<p>- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng $14 + 3$</p>	<p>- HS thực hiện.</p>
<p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng $14 + 3$ để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS trả lời. - HS lắng nghe.</p>

PPCT: 51

TNXH
Các giác quan của cơ thể (T2)

(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán

Phép cộng dạng $14 + 3$

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố lại kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

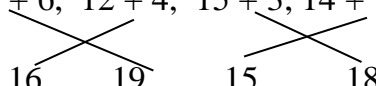
Bài 1: Tính:

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày. $15 + 1 = 16$, $16 + 2 = 18$, $12 + 6 = 18$, $10 + 7 = 17$
- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Tính:

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
 $12 + 5$, $11 + 6$, $17 + 2$, $18 + 1$
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

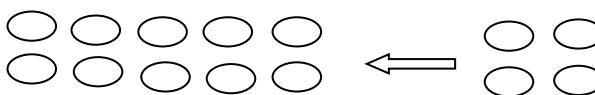
Bài 3: Nói mỗi phép tính với kết quả thích hợp.

- GV hướng dẫn. $13 + 6$, $12 + 4$, $15 + 3$, $14 + 1$


- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

Bài 4:Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- GV nhận xét bài HS.
- Về nhà ôn lại bài



Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Tiếng việt

PPCT: 305-306-307-308:

Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Ý thức tuân thủ luật giao thông ,

II CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu
Tranh về một số vị trí cấm các biển báo .

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động	
Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi” tranh vẽ gì? + HS nêu ý kiến . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Đèn giao thông .	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Giao thông tại ngã tư có đèn tín hiệu. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc Có ý kiến khác ,
2. Khám phá	
a. Đọc	
GV đọc mẫu toàn VB . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài	HS lắng nghe + HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Luyện đọc: phương tiện , điều khiển , lộn xộn , an toàn + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 Ở các ngã ba , ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu : đỏ , vàng , xanh . Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại . / Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển

<p>HS đọc đoạn + YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn + YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>Đoạn 1 : từ đầu đến rồi dừng hẳn , Đoạn 2 : tiếp theo đến nguy hiểm , Đoạn 3 : phần còn lại</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn ngã ba : chỗ giao nhau của 3 con đường , ngã tư : chỗ giao nhau của 4 Con đường ; điều khiển : làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc , tuân thủ : làm theo điều đã quy định</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b. Trả lời câu hỏi	
<p>GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Đèn giao thông có thấy mẫu ? b . Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì?</p> <p>c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào ? - gọi đại diện một số nhóm trình bày. GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a . Đèn giao thông có ba màu ; b . Đèn đỏ : người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại , đèn xanh : được phép di chuyển , đèn vàng phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn ; c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>
3. Luyện tập, thực hành	
a. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí . - HS viết câu trả lời vào vở - Đèn giao thông có ba màu</p>

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở .	
<p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm trình bày - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu - Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.
c. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh	
<p>GV giới thiệu tranh YCHS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . <p>- HS và GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh</p> <p>Xe cộ dừng lại khi đèn đỏ.</p> <p>Nếu không tuân thủ luật giao thông sẽ rất nguy hiểm.</p> <p>Đèn xanh phương tiện được di chuyển.</p> <p>Nắm tay người lớn khi qua đường.</p>
d. Nghe viết	
<p>YCHS đọc câu cần viết</p> <p>-YCHS nêu lưu ý một số vần đề chính tả trong đoạn văn.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả</p> <p>GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>Đèn đỏ báo hiệu dừng lại. Đèn xi như báo hiệu được phép di chuyển . Đèn vàng báo hiệu đi chặn rồi dừng hẳn</p> <p>+ Viết hoa chữ cái đầu câu kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>Luyện viết bảng con: liệu , chuyên</p> <p>HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
4. Vận dụng	

a.Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá	
- GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp .	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . Ngã ba, ngõ nhỏ, điều khiển, bút vẽ
b. Trò chơi Nhận biết biển báo	
+ GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc , gần gũi với HS , - Nội dung trò chơi và cách chơi + Quy định thời gian chơi . 3 phút + Đội nào tìm được nhiều biển báo và cảm đúng vị trí phù hợp thì đội đấy chiến thắng .	HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; + Mỗi đội 6 HS . Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau : 1 HS Tả đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đó biển đảo có bệnh viện , biển báo khu dân cư , biển vạch sang đường dành cho người đi bộ , biển báo điện giật nguy hiểm , ...
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Toán

PHÉP CỘNG DẠNG $14 + 3$

PPCT: 77

(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán

Ôn tập

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố lại kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. Chuẩn bị:

- Vở

III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

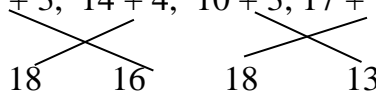
Bài 1: Tính:

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày. $15 + 4 = 19$, $12 + 2 = 14$, $12 + 3 = 15$, $10 + 9 = 19$
- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Tính:

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
 $15 + 0$, $13 + 6$, $14 + 2$, $17 + 1$
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

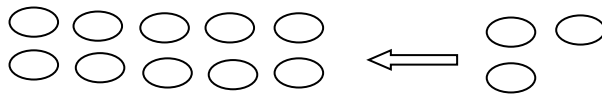
Bài 3: Nói mỗi phép tính với kết quả thích hợp.

- GV hướng dẫn. $13 + 3$, $14 + 4$, $10 + 3$, $17 + 1$


- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

Bài 4: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- GV nhận xét bài HS.
- Về nhà ôn lại bài



Ôn Tiếng Việt
Luyện đọc
Bài: **Suối và cầu**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy bài.

II. Nội dung:

1. Khởi động :

-GV yêu cầu học sinh đọc (luyện đọc nhóm đôi)

-Nhận xét .

2. Khám phá :

Suối và cầu

Suối cóu tồ bao giồ nhæ ? Ngaøy beù, Mai ñaõ thaáy suối chầu, ñaõ nghe suối reo. Bạø baùo laø suối cóu laâu ñôøi roài. Mụa luõ veà, suối dõ nhõ hoả, chầu ai qua noải. Bâu giồ boả ñoải veà xaây cầu qua suối. Mõi ngõõøi baùo nhau : “cóu cầu, ñẽ qua roài.”

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

- + Đồng thanh
- + Nói tiếp từng câu
- + Từng tổ đọc
- + Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Ôn Tiếng Việt
Kể chuyện
Bàn tay vàng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Tranh minh họa câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Bàn tay vàng

Ngày xưa ngày xưa, có một người đàn ông tham lam sống ở thị trấn nhỏ nọ. Người đàn ông này vô cùng giàu và có một niềm say mê đặc biệt với vàng cùng những thứ lạ mắt. Mặt khác, ông ta cũng rất yêu thương con gái duy nhất của mình hơn bất cứ điều gì trên đời.

Một ngày nọ, người đàn ông tình cờ gặp một nàng tiên khi mái tóc của nàng tiên nữ ấy đang mắc kẹt vào một nhánh cây. Không suy nghĩ nhiều, người đàn ông liền lao đến và giúp đỡ nàng tiên.

Ngay sau đó, lòng tham nổi dậy, ông ta lập tức yêu cầu nàng tiên đáp lại sự giúp đỡ bằng việc ban cho ông một điều ước. Người đàn ông ước rằng tất cả những gì ông ta chạm vào đều sẽ hóa thành vàng. Vị tiên nhận lời.

Sau khi có được điều ước, người đàn ông tham lam vội vã về nhà để cho vợ và con thấy điều kỳ diệu mà mình có được. Khi ông ta vừa đến nhà, cô con gái yêu chạy ra đón và vô tình chạm vào tay cha. Ngay lập tức, toàn thân cô hóa thành vàng. Người đàn ông lúc này vô cùng hối tiếc về ước muốn sai lầm kia và dành quãng đời còn lại để tìm kiếm nàng tiên đã ban cho mình điều ước đó.

- GV cho HS xem clip. ? (2 lần)

- Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra: Lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.

Thứ năm, ngày 14 tháng 3 năm 2024
Tiếng việt

PPCT: 305-306-307-308:

Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG
Đã soạn ở tiết trước

Toán
PHÉP TRỪ DẠNG 17-2

PPCT: 77

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.
- Thực hiện được các dạng toán..
- Yêu thích môn học.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.
- Bảng giấy đã kẻ 20 ô vuông.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1.Khởi động</p> <p>1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.</p> <p>2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS <i>quan sát</i> bức tranh - HS thảo luận nhóm bàn: <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ Viết phép tính thích hợp (bảng con). Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính $17-2 = 15$?</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tính $17-2 = 15$. -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính $17 - 2 = ?$ <p>- Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính.</p> <p>2.Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong bảng giấy).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) - Đếm: 16,15. - Nói kết quả phép trừ $17-2=15$. <p>3.HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: $14-1 = 13$; $18-3 = 15$; ...</p>	<p>-HS chơi “Truyền điện”</p> <p>-HS <i>quan sát</i> bức tranh -có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: $17-2= 15$”.</p> <p>- HS <i>chia sẻ</i> trước lớp</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.</p> <p>HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ $17 - 2$ và cùng thao tác với GV:</p> <p>- HS <i>chia sẻ</i> cách làm.</p>

<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. <p>Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. - GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, 15. <p>Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ. <p><i>Lưu ý:</i> Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <p>Bài 4: Nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. Phép tính tìm số cây nến còn lại là: $18 - 6 = 12$. - GV chốt lại cách làm. <p>4. Vận dụng</p> <p>HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs làm bài. +Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng; Chia sẻ trước lớp. -Đổi vở kiểm tra chéo. - HS đứng tại chỗ nêu cách làm. - Hs tự làm - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. - HS trả lời.
--	--

PPCT: 52

TNXH
Các giác quan của cơ thể (T3)
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán

Phép trừ dạng 17- 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Bài 1: Tính

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

$$14 - 2 = 12$$

$$16 - 4 = 12$$

$$16 - 6 = 10$$

$$16 - 4 = 12$$

$$17 - 5 = 12$$

$$19 - 7 = 12$$

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Tính:

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.

$$15 - 2 = 13 \qquad 17 - 6 = 11$$

$$16 - 3 = 13 \qquad 19 - 8 = 11$$

$$14 - 1 = 13 \qquad 14 - 4 = 10$$

$$13 - 3 = 10$$

$$16 - 5 = 11$$

$$18 - 4 = 14$$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Nối mỗi phép tính với kết quả thích hợp.

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

Bài 4: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.

a) $14 - 4 = 10$

b) $18 - 6 = 12$

- GV nhận xét bài HS.

Thứ sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Tiếng việt

ÔN TẬP

PPCT: 309 – 310

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết .
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oanh, uyt,iêu,iêm	
<p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .</p> <p>- GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- Nhóm vần thứ nhất :</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oanh , uyt .</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>+ Một số HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>- Nhóm vần thứ hai :</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iêm .</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>+ Một số HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần ,</p> <p>Iêu: con diều, phát biểu, ngôi miếu</p> <p>Iêm: điểm hẹn,</p> <p>Uyt: suýt khóc, huyết sáo, xe buýt</p> <p>Oanh: khoan tay, chim oanh, doanh trại...</p>

2. Khám phá	
a. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .</p> <p>Một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng</p>	<p>- Thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>Bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh ,</p> <p>Lời chào – Nhớ chào hỏi khi gặp gỡ ;</p> <p>Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình ;</p> <p>Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người , phải chú ý đề phòng bị lạc ;</p> <p>Đèn giao thông - Khi đi đường , cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông</p>
b. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .</p> <p>Một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học tình huống Gặp ai đó lấn đầu và em muốn người đã biết về em thì cần giới thiệu</p> <p>Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn ,</p> <p>Có lỗi với người khác - xin lỗi ,</p> <p>Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép , khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng .</p>
c. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi	
<p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS kể trước lớp</p> <p>- GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng . Nói rõ các ưu điểm để</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi</p> <p>HS kể trước lớp</p> <p>HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm .</p>

HS cùng học hỏi	
3.Luyện tập, thực hành	
a.Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ, HS làm việc nhóm đôi về điều HS nên làm hoặc không nên làm - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo . 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng HS tự viết 1 - 2 câu về nội dung vừa thảo luận . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .
4.Vận dụng	
Đọc mở rộng	
<p>Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .</p> <p>GV nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :</p> <p>Nhờ đâu em có được cuốn sách này?</p> <p>Cuốn sách này viết về cái gì ?</p> <p>Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nổi trước lớp. Một số HS khác nhận xét , đánh giá . - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . <p>Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được (mua , mượn , được tặng ...)</p>
GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	

PPCT: 26

Mĩ thuật
Góc kĩ thuật của em

Yêu cầu cần đạt:

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ
- Nhận biết các đặc điểm chi tiết trên khuôn mặt;
- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”
- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động GV		Đồ dùng thiết bị
NỘI DUNG 4: GÓC KỸ THUẬT CỦA EM Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm		

<ul style="list-style-type: none"> - Dành thời gian để HS hoàn thiện sản phẩm của mình - Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm <p>PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý nội dung hs cần trình bày, phân tích -Khuyến khích HS xung phong giới thiệu bức tranh của mình <p>GV chốt: Chân dung là hình dáng , đặc điểm và trạng thái tình cảm của con người. Để có một chân dung xinh đẹp, khỏe mạnh các em phải luôn yêu quý bản thân, chăm sóc, gìn giữ sức khỏe và luôn vui vẻ yêu thương mọi người...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS; <p>Chuẩn bị đồ dùng cho bài học tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm - HS chú ý đánh giá sản phẩm - HS lắng nghe 	<p>Tranh ảnh trong sách và bài của học sinh lớp trước</p>
--	--	---

Tiếng việt

PPCT: 311- 312

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu.
- Biết điền từ để hoàn thành câu.
- Biết chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống
- Biết làm bài tập chính tả phân biệt ăng/âng, ương/ung, x/s, ch/tr, ut/uc. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: VBT.
- HS: VBT, bảng con, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động - YC HS múa hát bài cá vàng bơi	- HS thực hiện hát và múa theo
2.Khám phá Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần inh, iên, ung, anh	
GV nêu cần nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ tìm có thể đã học hoặc chưa học . - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .	- Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần inh , iên . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - Nhóm vần thứ hai : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ung , anh . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần , inh: mắt kính, minh tinh

<p>3.Luyện tập Bài 2. LỜI CHÀO GV nêu nhiệm vụ HS trả lời</p> <p>Gà conxú Lông dễ thương Gặp trên đường Cháu ông ạ - GV trình chiếu đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ .</p>	<p>iên: bãi biển, kiên trì, miền núi ung: quả sung, dũng cảm, hồng nhung anh: quả chanh, cành cây, đánh đàn...</p> <p>Dùng từ ngữ phù hợp (vàng, nhỏ, chào, ông) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng , nhỏ , chào , ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ Gà con nhỏ xú Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ . - Đọc bài thơ - HS viết đoạn thơ vào vở .</p>
<p>Bài 3. NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC</p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi</p> <p>+ giúp , Nam , chú công an , tìm đường về nhà + xe buýt , băng , đént , Hà , nhà bà nội -HS nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p>	<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà Hà đến nhà Hà nội bằng xe buýt .</p>
<p>Bài 4. ĐÈN GIAO THÔNG</p>	
<p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng GV có thể nêu câu hỏi gợi ý : Theo em , khi đi đường , em cần lưu ý điều gì ? HS có thể dựa vào bài vừa học (Đèn giao thông để tìm câu trả lời . Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường</p>	<p>Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường - Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp . Chẳng hạn , Khi đi đường , em cần tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông . Hoặc gọn hơn : Khi đi đường em cần tuân thủ đèn giao thông . HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào</p>

	kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CD 7: Em và những người xung quanh

PPCT: 77

Bài 2: Những người sống quanh em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số đặc điểm của những người hàng xóm và nơi mình sinh sống.- Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể.
- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Giấy A3, hình vẽ như SGK cho các nhóm HS.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Trò chơi “Người ấy là ai?” - Cách chơi: GV viết dấu chấm hỏi lên bảng và gọi ý 4 điểm nổi bật của người HS mà HS sẽ đoán: Hay giúp đỡ bạn bè; Yêu thích bóng đá; Thích vẽ và vẽ đẹp; Chăm chỉ và giỏi làm toán. Đó em, người đó là ai? - Lượt chơi thứ hai HS là người điều khiển.	- HS đoán - HS điều khiển: đây là một tóc ngắn, thích vẽ, bơi lội và viết chữ rất đẹp.
2. Khám phá: Giới thiệu bài: Những người sống quanh em - Chia sẻ cho HS nghe về những người hàng xóm của mình về: tên, tuổi, nghề nghiệp. - Chia nhóm bằng cách đếm số Nêu nhiệm vụ: - Hãy kể: tên, tuổi, nghề nghiệp của người hàng xóm của em cho các bạn trong nhóm. - Gọi bất kì 5 HS trong lớp lần lượt chia sẻ. - Có thể hỏi thêm HS*: em có thường hay nói chuyện với người hàng xóm đó không? Em có kỉ niệm nào với họ không?	- Lắng nghe và đặt câu hỏi nếu có. - Đếm từ 1-5 và di chuyển về nhóm HS kể hoặc cơ thể dùng hình ảnh đã chuẩn bị nếu có Chia sẻ kết hợp voesi hình ảnh nếu có.
3. Luyện tập: - Cho HS chọn ngẫu nhiên 1 người bạn kết thành nhóm đôi và nêu yêu cầu: + Hãy kể một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết. (GV có thể giải thích thêm: Việc làm tốt này đối với em hoặc đối với người khác)	- Tự tìm người bạn mà mình thích để kết đôi - Kể cho bạn nghe về một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết - Trình bày trước lớp

<ul style="list-style-type: none"> - Mời ngẫu nhiên 2 – 3 nhóm đôi chia sẻ trước lớp. - Chia sẻ trải nghiệm của bản thân: kể về việc làm tốt của người hàng xóm. - Chốt: Học tập những việc làm tốt của những người hàng xóm của em và cần nhân rộng, giới thiệu việc làm tốt của họ cho người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét
<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mở vở bài tập 2 và mời lần lượt từng HS mô tả lại nội dung 4 bức hình. - Nêu yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Hãy sắm vai và thể hiện sự thân thiện của em với người hàng xóm qua 1 trong 4 việc làm trong hình. + HS nào thích việc làm hình 1 thì về 1 nhóm, hình 2 về 1 nhóm, hình 3 về 1 nhóm, hình 4 về 1 nhóm. <p>Lưu ý: GV để HS tự chọn việc làm mà em thích, HS có thể chọn việc làm ngoài các gợi ý trong vở bài tập nếu em muốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng: Người Việt Nam rất quý trọng tình hàng xóm, sống tình nghĩa, giúp nhau lúc hoạn nạn “bán anh em xa, mua láng giềng gần”. <p>Yêu cầu HS mở vở bài tập và cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học.</p> <p>HD từng ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em kể được việc tốt của những người hàng xóm + Em thể hiện được cử chỉ thân thiện với những người hàng xóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở vở bài tập và mô tả nội dung bức hình. - Thực hiện theo yêu cầu - Thực hành theo hướng dẫn của GV - Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: Em và những người xung quanh SINH HOẠT LỚP

PPCT: 78

Ứng xử lịch sự và thân thiện

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách ứng xử đúng.
- Thân thiện với mọi người xung quanh.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



Mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống khi đến

nhà bạn chơi lỡ làm hư hỏng vật gì đó hay khi nhà bạn có người đang bị bệnh.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box and appears to be a stylized representation of the name Nguyễn Thị Hồng Trang.

Nguyễn Thị Hồng Trang

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27
TỪ NGÀY 18/03 ĐẾN NGÀY 22/03

Thứ / ngày	Tiết	Tiết	Môn	Tên bài dạy
THỨ HAI 18/03	1	79	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lời chào bốn phương
	2	313	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T1)
	3	51	Tiếng Anh	Unit 5 Culture
	4	314	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T2)
	5	27	Đạo đức	Phòng, tránh tai nạn giao thông.
	6	27	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	27	Rèn chữ	Cây bàng mùa đông
THỨ BA 19/03	1	315	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T3)
	2	53	Thể dục	Luyện tập phối hợp các nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	3	316	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T4)
	4	27	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ
	5	79	Toán	Phép trừ dạng 17 - 2 (tiết 2)
	6	53	TNXH	Ăn uống hằng ngày (T1)
	7	56	Ôn Toán	Ôn Toán
THỨ TƯ 20/03	1	317	Tiếng Việt	Câu chuyện của rết (T1)
	2	52	Tiếng Anh	Consolidation
	3	318	Tiếng Việt	Câu chuyện của rết (T2)
	4	80	Toán	Luyện tập

	5	57	Ôn Toán	Ôn tập
	6	50	Ôn TV	Luyện đọc Hoa sen
	7	51	Ôn TV	Kể chuyện : Cò đi lò dò
THỨ NĂM 21/03	1	319	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T1)
	2	320	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T2)
	3	81	Toán	Cộng, trừ các số tròn chục.
	4	54	Thể dục	Ôn tập các nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	5	54	TNXH	Ăn uống hằng ngày (T2)
	6	55	Ôn Toán	Ôn tập
	7	27	KNS	An toàn gặp người lạ (tiết 2)
THỨ SÁU 22/03	1	321	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T3)
	2	322	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T4)
	3	323	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	4	27	Mĩ Thuật	Tiết 1: Vật nuôi
	5	324	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	80	HĐTN	Bài 3: Lịch sự khi chào hỏi
	7	81	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Đi hỏi về chào

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Tiếng việt

Chủ đề: **BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

PPCT: 313-314-315-316:

KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

II CHUẨN BỊ

- Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
+ YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm những người trong tranh đang làm gì ? GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Kiến và chim bò câu.	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,
2. Khám phá	
a. Đọc - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài + GV chia đoạn	Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. vùng vẫy, nhanh trí , giật mini + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá / thả xuống nước ; Ngay lập tức , / nó bò đến cắn vào chân anh ta . Đoạn 1 : từ đầu đến leo được lên bờ ; Đoạn 2 : tột hôm đến liền bay đi ; Đoạn 3 : phần còn lại .

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn vùng vầy : hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó : nhánh trí : suy nghĩ nhanh , ứng phó nhanh ; thợ săn : người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Luyện tập, thực hành	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Bò câu đã làm gì để cứu kiến ?</p> <p>b . Kiến đã làm gì để cứu bò câu?</p> <p>c . Em học được điều gì từ câu chuyện này . . Gọi đại diện một số nhóm trình bày</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến ; b , Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn . C. Câu trả lời mở , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau , nhất là khi người khác gặp hoạn nạn , ...</p>
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí . HS viết câu trả lời vào vở Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào chân anh ta</p>
Tiết 3	
4.Vận dụng	
a. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp	HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp

<p>và hoàn thiện câu .</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>a . Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố ;</p> <p>b . Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động .</p>
<p>b. Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. chia nội dung câu thành 4 đoạn nhỏ (trùng ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .</p> <p>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp .</p> <p>Ý nghĩa câu chuyện</p>	<p>HS quan sát các bức tranh trong SGK</p> <p>+ Kiến gặp nạn</p> <p>+ Bồ câu cứu kiến thoát nạn</p> <p>+ Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn</p> <p>+ Hai bạn cảm ơn nhau .</p> <p>Các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .</p> <p>Các nhóm khác bổ sung , đánh giá .</p> <p>- Cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn</p>

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>c. Nghe viết</p>	
<p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bố cầu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước</p> <p>Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : tiếng , kiến , nhanh , xuống , nước</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>

d. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Kiến và chim bồ câu từ ngữ có tiếng chứa vần ăn , ăng, oat , oăt	
GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng .	HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn, ăng, oat , oăt . Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần Ăn: ăn uống, cắn câu Ăng: măng non, căng thẳng Oat: hoạt hình, lưu loát Oăt: nhọn hoắt,
e. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai ? Vì sao ?	
- YCHS quan sát tranh . làm việc nhóm - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh . Em nhìn thấy gì trong tranh ? Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn ? Vì sao em nghĩ như vậy ? GV gọi một số HS trình bày kết quả HS và GV nhận xét .	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý HS trả lời Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn (không yêu loài vật : phá hoại môi trường thiên nhiên) Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng ; Chim là bạn của trẻ em ; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng ... - Lắng nghe nhận xét
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Đạo đức
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
BÀI 24: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

PPCT: 27

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”. - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào? <p><i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p><i>Hoạt động 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK. - GV nêu yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh. + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến. <p><i>Kết luận:</i> Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.</p> <p><i>Hoạt động 2: Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát. - GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh. <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS thảo luận theo cặp trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe

<p>+ Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.</p> <p>+ Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường.</p> <p>+ Tranh 4: Bạn đi sát lề đường bên phải.</p> <p>- GV chia HS thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:</p> <p>+ Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,...</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Hoạt động 1: Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn</i></p> <p>- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt méu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i></p> <p>- Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngồi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).</p> <p>- Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai</p>	<p>- HS thảo luận, trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

<p>nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông. - GV giới thiệu tranh tình huống: <p>+ Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.</p> <p>+ Tranh 2: Các bạn thả điều ở đường tàu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?” - GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau: <p>- Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!</p> <p>+ Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.</p> <p>- Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!</p> <p>+ Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả điều cho an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng. <p>Kết luận: Không trèo qua dải phân cách, không thả điều trên đường tàu vì có thể dẫn đến tai nạn giao thông.</p> <p>Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS quan sát, nêu - HS lắng nghe - HS thảo luận và nêu - HS lắng nghe. + Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn. + Tranh 2: Các bạn thả điều ở đường tàu. - GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?” - GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau: - Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm! + Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ. - Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!
--	---

<p>và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè hoặc lề đường bên phải, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cẩn thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK) đọc.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

RÈN CHỮ
CÂY BÀNG MÙA ĐÔNG

I. Yêu cầu cần đạt:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Cây bàng mùa đông
Giữa mùa hè chịu nắng
Che mát các em chơi
Đến đêm đông giá lạnh
Lá còn cháy đỏ trời
Trần Đăng Khoa

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 313-314-315-316: KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU

Đã soạn ở tiết trước

PPCT:27

Ôn tập bài hát: *Đội kèn tí hon*

Nhạc cụ

Trải nghiệm và khám phá: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu đời, lạc quan, tích cực
- Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Đội kèn tí hon*.
- Hs biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
 - +Hs biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Đội kèn tí hon*.
 - +HS biết nhận xét kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
 - +HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài hát *Đội kèn tí hon*.
 - +HS biết tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ.
 - +HS biết thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV:

- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

2. Chuẩn bị của HS:

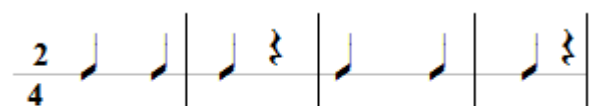



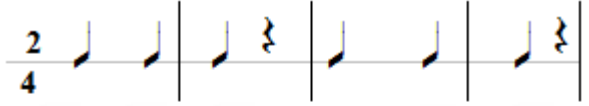

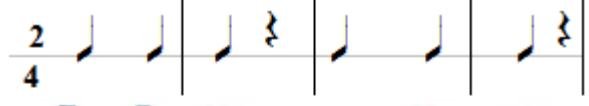

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>Nội dung 1. Ôn tập bài hát : <i>Đội kèn tí hon</i></u>	
1. Khởi động <u>HD 1: Ôn tập bài hát</u> -Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. -Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.	-Hs hát kết hợp vỗ tay - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát. -Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.

<p>-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có).</p> <p>-Gv cho Hs hát kết hợp vận động .</p> <p>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)</p> <p>-Gv nhận xét, sửa sai (Nếu có)</p>	<p>- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.</p> <p>-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(đơn ca, song ca, tam ca...)</p> <p>-Hs nhận xét, sửa sai(nếu có.)</p>
---	--

Nội dung 2. Nhạc cụ

<p>HD 1: Thể hiện tiết tấu</p> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ trống nhỏ.</p> <div style="text-align: center;">   </div> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.</p> <div style="text-align: center;">   </div> <p>HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Đội kèn tí hon.</i></p> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng trống nhỏ, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">   <p><u>Te</u> <u>tò</u> <u>te</u> đây là <u>ban</u> <u>kèn</u> <u>hơi</u></p> <p><u>Tò</u> <u>tò</u> <u>tò</u> <u>tò</u> <u>te</u> có anh <u>nào</u> <u>muốn</u> <u>chơi</u></p> <p><u>Mau</u> <u>vào</u> <u>đây</u> góp thêm <u>kèn</u> <u>te</u> <u>tí</u></p> <p><u>Tò</u> <u>tò</u> <u>tò</u> <u>te</u> <u>tí</u> bước đều <u>chân</u> <u>cùng</u> <u>đi</u></p> </div> <div style="text-align: center;">   <p><u>Te</u> <u>tò</u> <u>te</u> anh nào <u>kêu</u> <u>thật</u> <u>tò</u></p> <p><u>Tò</u> <u>tò</u> <u>tò</u> <u>tò</u> <u>te</u> đứng ra <u>đăng</u> <u>trước</u> <u>cho</u></p> <p><u>Anh</u> <u>nào</u> <u>kêu</u> bé trong <u>mồm</u> <u>te</u> <u>tí</u></p> <p><u>Tò</u> <u>tò</u> <u>tò</u> <u>te</u> <u>tí</u> sắp <u>đăng</u> <u>sau</u> <u>cùng</u> <u>đi</u>.</p> </div> </div>	<p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng trống nhỏ.</p> <p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p>-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p>
---	--

-Gv cho Hs luyện tập hoặc trình bày(gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân,cặp, nhóm....
-Gv nhận xét, sửa sai(nếu có)

-Hs luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp.
-Hs nhận xét, sửa sai (nếu có)

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ

HD 1: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ

-Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (không dùng bút tô vào SGK), chỉ ra từ đó nằm ở hàng nào, cột nào.
-Gv gọi một số cặp trình bày kết quả
-GV đánh giá và đưa ra đáp án

-Hs làm việc theo cặp

-Hs trình bày kết quả
-Hs nhận xét

A	B	C	D	E	G	H	I	K	L
M	T	R	Ó	G	N	N	H	Ỏ	P
N	X	G	F	B	N	H	E	Y	S
O	Ò	X	C	V	B	N	M	H	E
P	E	A	S	D	F	G	H	J	K
Q	H	T	R	Ó	N	G	C	Ớ	M
R	O	Q	E	R	P	T	Y	U	L
S	A	O	U	I	U	I	V	B	A
T	H	A	N	H	P	H	A	C	H
U	V	X	Y	A	B	C	D	E	G

HD 2: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ

-Gv làm mẫu và hướng dẫn Hs đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau(kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân.

-Hs đọc và vỗ tay theo hướng dẫn

Mẫu 1 $\frac{2}{4}$

Đội kèn tí hon

-Gv cho Hs thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp hát bài đội kèn tí hon. (bài tập mở, có thể không thực hiện)

-Hs thực hiện theo hướng dẫn.

Te tò te đây là ban kèn hơi

Đội kèn tí hon

tò te tò te

tò te

1. Vận dụng

- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?

- GV hỏi? Bài hát : *Đội kèn tí hon* và *Cộc cách tùng cheng* muốn nói với các em điều gì?

GV liên hệ giáo dục: Âm lại mang lại niềm vui cho cuộc sống tinh thần của mỗi chúng ta. Các em hãy cùng hát và chơi nhạc cụ để cuộc sống thêm tươi vui

- Nhận xét giờ học

- Nhắc nhở và tuyên dương các em.

Toán
PHÉP TRỪ DẠNG 17-2
(Tiết 2)

PPCT: 79

(Đã soạn ở tiết trước)

TNXH
BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (2 TIẾT)

PPCT: 53+54

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
- Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.
- Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kỹ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Hình SGK phóng to (nếu), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” để vừa khởi động vừa ôn lại kiến thức về các bài trước: những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan.</p> <p>- GV nhận xét, vào bài mới</p> <p>2. khám phá</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu nội dung của hình.</p> <p>- GV từ đó rút ra kết luận: hằng ngày cần ăn đủ 3 bữa chính (lưu ý thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu bữa chiều).</p> <p>3. Luyện tập thực hành</p> <p>-GV cân điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK</p> <p>-GV cho HS thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày</p> <p>- GV nhận xét, góp ý</p> <p>- GV nhấn mạnh những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khỏe; ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ gìn vệ sinh ăn</p>	<p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được tên các bữa ăn trong ngày.</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc nên và không nên làm để thực hiện ăn, uống đầy đủ hợp lí. HS có ý thức tự giác, ăn uống đầy đủ đảm bảo có lợi cho sức khỏe.</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày,</p>

<p>uống để HS nhớ và có ý thức tự giác thực hiện.</p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày. - GV cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...), phần trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,... -GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phần trình bày của các nhóm. <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe. <p>Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày. <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm theo dõi nhóm bạn. - HS lắng nghe kết luận của GV. <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe. - HS lắng nghe - HS lắng nghe.
Tiết 2	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1. <p>2. Khám phá</p> <p><i>Hoạt động 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát hình trong SGK, thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận và trình bày - HS lắng nghe.

nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc, ăn uống đầy đủ.

-GV nhận xét các nhóm

-GV kết luận

Hoạt động 2

-GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: “Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật”.

-GV nhận xét, đánh giá

-GV kết luận.

3.Luyện tập thực hành

- GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn.

- Ở hình HS rửa hoa quả, GV đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: “Con ăn đi”.

-GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức.

- GV nhận xét, kết luận.

4. Vận dụng

-GV đưa ra tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.

-HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống,

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Ăn, uống đầy đủ giúp em lớn dần lên, phát triển cân đối, có sức khỏe để học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động thể thao.

- HS quan sát tranh và trao đổi

- HS trả lời.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,... từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khỏe.

- HS thực hành theo yêu cầu của SGK và GV.

- HS xử lý hình huống

- HS nhận xét bạn

- HS lắng nghe.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được tên các việc làm và biết cách thực hành ăn, uống sạch sẽ, an toàn.

[

- HS theo dõi.

- HS lựa chọn và chia sẻ với bạn.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn, từ đó hình thành cho mình

<p>thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, góp ý. - GV giúp HS để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắt ngô thấy có ruồi bâu mất vệ sinh không được ăn (còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn. -GV nhấn mạnh: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, mùi vị,... và cần tập thành thói quen. <p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi: +Minh và mẹ Minh đang làm gì? (xem chương trình dự báo thời tiết). +Tivi đã nói gì về thời tiết ngày mai? (trời nóng). +Minh đã nói gì với mẹ? +Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dung, ăn uống phù hợp,... như Minh? - GV kết luận. <p>Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS xem trước bài Vận động và nghỉ ngơi. <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>các kĩ năng sử dụng các giác quan để kiểm nghiệm thực phẩm an toàn, sạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe. - HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS nhắc lại. - HS lắng nghe.
--	---

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Sắp xếp được các số theo thứ tự
- Biết cộng, biết trừ các số tròn chục

II. Nội dung:

1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

11 ;.....,, 14;;;17;.....;;20

10;.....;.....;.....;50.....;;.....; 90

2: Viết các số: 10, 17, 9, 20

a. Theo thứ tự từ b đến lớn:.....

b. Theo thứ tự từ lớn đến b:.....

3. Viết (theo mẫu): (Làm bảng con)

Số liền trước	Số đã biết	Số liền sau
41	42	43
68	87	88
89	90	91
98	99	100

4. Tính :

$$30 + 20 = 50$$

$$40 + 50 = 90$$

$$40 - 10 = 30$$

III. Nhận xét, dặn dò;

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: **BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

PPCT: 317-318

Bài 2 : **CÂU CHUYỆN CỦA RỄ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có đức tính khiêm nhường .

II. CHUẨN BỊ:

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động	
Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó - Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Cây có những bộ phận nào ? b . Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy ? Vì sao? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Câu chuyện của rễ .	HS nhắc lại một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . - Lá, hoa, thân, rễ,.. - Rễ
2. Khám phá	
a.Đọc	
GV đọc mẫu toàn bài thơ . HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS	Lắng nghe Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 Luyện đọc: sắc thắm , trĩu , chồi , khiêm

<ul style="list-style-type: none"> + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ + YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ 	<p>nhường , lặng lẽ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng</p> <p>Có... khổ thơ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt sắc thăm : màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ) ; t</p> <p>rũ : bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng quả trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống</p> <p>chồi : phần ở đầu ngọn cây cành hoặc mọc ra từ rễ , về sau phát triển thành cành hoặc cây</p> <p>khiêm nhường : khiêm tốn , không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p>
b. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu trả lời 	<p>HS trình bày kết quả</p> <p>cành - xanh ; lời - đời ; bé – lễ</p> <p>GV và HS nhận xét , đánh giá .</p> <p>HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p>

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
c. Trả lời câu hỏi	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu 	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và</p>

<p>bài thơ và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Nhờ có rễ trà hoa , quả , là như thế nào ?</p> <p>b . Cây sẽ thế nào nếu không có rễ ?</p> <p>c . Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ ?</p> <p>-. gọi HS trình bày ..</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành , lá biếc xanh</p> <p>b . Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi , chẳng ra trái ngọt , chẳng nở hoa tươi ;</p> <p>c . khiêm nhường , lặng lẽ</p> <p>Các bạn nhận xét . đánh giá</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>Học thuộc lòng</p>	
<p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối .</p> <p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xóa che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xóa che hết</p>	<p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa che dần .</p> <p>HS học thuộc lòng hai khổ thơ</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>a. Nói về một đức tính em cho là đáng quý</p>	
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình .</p> <p>- Một số HS nói trước lớp .</p> <p>- GV và HS nhận xét , đánh giá .</p>	<p>HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính -GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

Toán
LUYỆN TẬP

PPCT: 80

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng $14 + 3$ và dạng $17 - 2$.
- Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- HDHS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 hoặc dạng $14 + 3$, $17 - 2$ đã học.- GV nhận xét <p>2.Luyện tập thực hành</p> <p>Bài 1:Tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.-GV nhận xét <p>Bài 2:Số</p> <ul style="list-style-type: none">- Tranh vẽ gì?- HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).- GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.- GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”). <p>Bài 3:Tổ em có 6 bạn, sau đó thêm 3 bạn nữa. Hỏi tổ em có tất cả mấy bạn?</p> <ul style="list-style-type: none">- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra- HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.	<ul style="list-style-type: none">-HS chơi trò chơi “Truyền điện”,-HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng-HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.- HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại diện trình bày.- HS nêu- HS viết phép tính thích hợp và trả lời: a) Phép tính: $6 + 3 = 9$. Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn. b) Phép tính: $5 - 1 = 4$.

<p>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p>	<p>Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.</p>
<p>Bài 4: Một xe ô tô buýt có 18 người trên xe, khi đến điểm dừng 4 người xuống xe. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu người?</p> <p>- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>- HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra</p> <p>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>C.Hoạt động vận dụng</p> <p>GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>-HS đọc bài</p> <p>- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:</p> <p>Phép tính: $18 - 4 = 14$.</p> <p>Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

Ôn Toán

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt.

- Biết cộng, biết trừ các số (không nhớ) trong phạm vi 20. So sánh được các số

II. Nội dung:

1. **Tính :** (vở)

$$12 + 4 + 1 = 17$$

$$20 + 30 + 40 = 90$$

$$17 - 1 - 10 = 6$$

$$50 + 10 - 30 = 30$$

$$10 + 4 - 3 = 11$$

$$10 + 60 - 30 = 40$$

2. $\boxed{>,<,&=}$?

$$12 + 6 \dots > 18 - 4$$

$$17 - 6 \dots = 1 + 10$$

$$4 + 10 = \dots 10 + 4$$

$$19 - 9 \dots = 1 + 9$$

$$11 + 5 \dots = 4 + 12$$

$$16 + 4 = 10 + 10$$

3. Viết các số: 27, 71, 43, 34: (Làm vở)

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 27, 34, 43, 71

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 71, 43, 34, 27

III. Nhận xét, dặn dò:

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
HOA SEN

I. Yêu cầu cần đạt:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc Hoa sen

Tháng giêng hoa đào nở
Cùng người vui đón xuân
Tháng hai hoa gạo đỏ
Hoa xoan rơi tím vườn.

Nước dần dần ấm hơn
Tháng ba về rồi đây
Trời cử cô mưa rào
Đến gọi sen thức dậy.

Theo Nguyễn Hoàng Sơn

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ
- Luyện đọc khổ thơ
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Chọn câu trả lời đúng:

Hoa sen nở vào tháng mấy ?

- a. Tháng giêng
- b. Tháng hai.
- c. Tháng ba

3. Tìm và viết lại:

- 1 từ trong bài có vần **en**: hoa sen
- 2 từ ngoài bài có vần **em**: em bé, que kem

Thu vở - Nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT

KỂ CHUYỆN

CÒ ĐI LÒ DÒ

I. Yêu cầu cần đạt:

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Cò đi lò dò

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao, bị gãy mất một chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó trở lại bình thường và thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

Hằng ngày anh nông dân ra đồng chăm lúa, còn cò thì ở nhà trông nhà. Cò đi lò dò khắp nhà bắt ruồi cho anh. Những ngày đẹp trời, anh nông dân lại cho cò theo mình ra đồng.

Một hôm nó nhìn lên bầu trời, thấy mấy con cò khác đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ bố mẹ và anh chị em. Cò muốn về với gia đình nhưng không nỡ chia tay với người đã cứu mình. Anh nông dân biết chuyện, khuyên mãi cò mới chịu bay trở về với bầy đàn của mình.

Từ đấy, mỗi khi có dịp, cò lại kéo cả đàn đến thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

- a/ Khi cò gặp nạn ai đã cứu cò? (anh nông dân)
- b/ Khi anh nông dân đi làm thì cò làm gì ?
- c/ Khi thấy các con cò khác đang bay liệng thì cò nghĩ gì?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Phải biết yêu thiên nhiên, thương yêu động vật hoang dã như anh nông dân và biết ơn người đã giúp mình vượt qua khó khăn.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

CÂU HỎI CỦA SÓI

PPCT: 319-320-321-322

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động	
<p>Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó .</p> <p>Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Các con vật trong tranh đang làm gì ?</p> <p>b . Em thấy các con vật này thế nào ?</p> <p>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Câu hỏi của sói .</p>	<p>HS nhắc lại điều thú vị học được từ bài học đó .</p> <p>bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ , còn Sóc trông rất sợ hãi</p> <p>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>
2. Khám phá	
a. Đọc	
<p>- GV đọc mẫu .</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>Luyện đọc: van nài , lúc nào , lên , buồn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p>

<p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>Một chú sóc đang chuyền trên cành cây bỗng trượt chân rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ ; Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vì chúng tôi có nhiều bạn tốt . Đoạn : 1 : từ đầu đến rồi tôi sẽ nói , Đoạn 2 : phần còn lại.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn ngái ngủ : chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản , Cầu xin ; nhảy tốt : nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn , gây gổ : gây chuyện cãi cọ , xô xát với thái độ hung hãn</p> <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
<p>3 Luyện tập, thực hành Trả lời câu hỏi</p>	
<p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây ?</p> <p>b . Sói hỏi sóc điều gì ?</p> <p>c . Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực? . GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Khi đang chuyền trên cành cây , sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói ; b , Sói hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày , còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực ; c , Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p>4. Vận dụng a.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3</p>	
<p>GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</p>	<p>HS quan sát và viết câu trả lời Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí .</p>

GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	
---	--

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .</p> <p>- GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>a . Mấy chú chim sẽ đang nhảy nhót trên cành cây</p> <p>b . Người nào hay gây gỗ thì sẽ không có bạn bè .</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>
3.Luyện tập	
a.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<p>GV giới thiệu tranh yêu cầu HS làm việc nhóm và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý .</p> <p>GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>- HS và GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý</p>

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b.Nghe viết	
<p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt .</p> <p>+ Viết lại đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có chấm ,</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : sói , sóc , vui vẻ , ...</p> <p>GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
4. Vận dụng	
a.Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá	

<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp . 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần <p>sợ hai xấu hô gây gõ</p> <p>buồn ba bay nhảy cò cày</p>
--	---

b. Giải ô chữ Đi tìm nhân vật

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS giải đố . <p>- Nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc từng câu đố . <table border="1" data-bbox="922 703 1421 850"> <tr> <td>C</td><td>H</td><td>I</td><td>M</td><td>S</td><td>Â</td><td>U</td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td>C</td><td>H</td><td>Ó</td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td>C</td><td>Ú</td><td>M</td><td>È</td><td>O</td> </tr> </table> <p>Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SOC HS viết kết quả giải đố vào vở</p>	C	H	I	M	S	Â	U			C	H	Ó							C	Ú	M	È	O
C	H	I	M	S	Â	U																		
		C	H	Ó																				
				C	Ú	M	È	O																
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) . 																							

Toán
CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC

PPCT: 81

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tính nhằm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động</p> <p>-HDHS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ HDHS Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.</p> <p>-Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.</p> <p>2.Khám phá</p> <p>1. HS tính $20 + 10 = 30$, $50 - 20 = 30$.</p> <p>-HDHSThảo luận nhóm tìm kết quả phép tính $20 + 10 = ?$, $50 - 20 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét <p>2. GV chốt lại cách tính nhằm:</p> <p>Chẳng hạn: $20 + 10 = ?$</p> <p>Ta nhằm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.</p> <p>Vậy $20 + 10 = 30$.</p>	<p>-HS chơi trò chơi “Truyền điện”</p> <p>-Quan sát bức tranh -Thảo luận nhóm</p> <p>-“Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.</p> <p>-HS đặt bài toán</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p>
<p>3. HDHS thực hiện một số phép tính khác.</p> <p>3.Luyện tập thực hành</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS tính nhằm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở. - GV nhận xét <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS tính nhằm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở. -GV nhận xét <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp 	<p>-HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.</p> <p>-HS đứng tại chỗ nêu cách làm.</p> <p>-HS đổi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn</p>

<p>trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng. - GV nhận xét</p>	<p>cách làm.</p>
<p>Bài 4 Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS viết phép tính thích hợp và trả lời - GV nhận xét <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. -HS thảo luận <p>Phép tính: $50 + 40 = 90$ (hoặc $5 \text{ chục} + 4 \text{ chục} = 9 \text{ chục} = 90$).</p> <p>Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. -HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục. - HS trả lời. - HS lắng nghe.

TNXH

BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (2 TIẾT)

PPCT: 53+54

(Đã soạn ở tiết trước

Ôn Toán

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt.

- Biết cộng, biết trừ các số (không nhớ) trong phạm vi 20. So sánh được các số

II. Nội dung:

3. **Tính :** (vở)

$$12 + 3 + 1 = 16$$

$$20 + 30 + 30 = 80$$

$$17 - 2 - 10 = 5$$

$$50 + 10 - 40 = 20$$

$$14 - 2 - 1 = 11$$

$$10 + 70 - 30 = 50$$

4. $\boxed{>, <, =}$?

$$12 + 7 \dots > 14 - 4$$

$$17 - 2 \dots = 5 + 10$$

$$9 + 10 = \dots 10 + 9$$

$$20 - 10 \dots = 1 + 9$$

$$10 + 5 \dots = 3 + 12$$

$$10 + 10 = 10 + 10$$

3. Viết các số: 72, 11, 53, 44: (Làm vở)

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 11, 44, 53, 72

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 72, 53, 44, 11

III. Nhận xét, dặn dò:

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 319-320-321-322

CÂU HỎI CỦA SÓI

(Đã soạn ở tiết trước)

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP

PPCT: 323 – 324

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sắp xếp được những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về những điều em cần biết thực hành tìm và viết những từ trong bài hoặc ngoài bài đọc. phân biệt được từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: mẫu chữ số, bảng phụ.
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>KIỆN VÀ CHIM BÒ CÂU + kiến , nhau , cảm ơn , và , chim bò câu + kiến , chim bò câu , và , hay , câu chuyện , là GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu</p> <p>GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> <p>CÂU HỎI CỦA SÓI - Gọi hs nêu yc bài</p> <p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu + vui vẻ , không , vì , làm , sói , điều ác + vui vẻ , có nhiều , bạn bè , sói , vì</p> <p>GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . Kiến và chim bò câu cảm ơn nhau hoặc Chim bò câu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bò câu là câu chuyện hay - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p> <p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. Sói vui vẻ vì không làm điều ác. Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p>

<p>Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS thi nói nối tiếp các tiếng có chứa vần iêu <p>GV phổ biến luật chơi.</p> <p>GVNX</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, tuyên dương HS.	<p>Lắng nghe luật chơi</p>
--	----------------------------

PPCT: 27

Mĩ thuật

Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 1)


Vật nuôi

Yêu cầu cần đạt:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.
- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

III. Tổ chức các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ
Nội dung 1: VẬT NUÔI		
Ổn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (khoảng 1-3 phút) * Trò chơi: “Ai nhanh hơn” - Hình thức: Trò chơi tiếp sức (5 HS) - Hoạt động: Thực hiện theo nhóm. - Thể lệ: Viết tên các loài vật nuôi trong cuộc sống mà em biết lên bảng trong vòng 2 phút. Nhóm nào ghi được nhiều loài vật sẽ là đội chiến thắng. - GV và HS nhận xét kết quả chung của các nhóm và tuyên dương nhóm chiến thắng. Giới thiệu bài mới: GV dựa vào tên các	- HS chơi trò chơi	

<p>con vật trong phần trò chơi để dẫn vào bài mới.</p>		
<p> Hoạt động: Quan sát, thảo luận về hình ảnh vật nuôi trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật (khoảng 7 phút)</p> <p><u>Giới thiệu vật nuôi trong cuộc sống:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: chia lớp thành 6 nhóm - GV mở video giới thiệu về các loài vật nuôi trong cuộc sống. - GV yêu cầu HS quan sát. - Trong đoạn video có các loài vật nuôi nào? - Các loại vật nuôi sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước? <p>* GDBVMT : Em sẽ làm gì để môi trường sống của con vật luôn luôn sạch sẽ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chọn một trong những hình ảnh được giới thiệu trong SGK để thảo luận nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1: Hình con vịt + Nhóm 2: Hình con gà + Nhóm 3: Hình con chó + Nhóm 4: Hình con mèo + Nhóm 5: Hình con cá + Nhóm 6: Hình con vẹt <p>* Yêu cầu: Nêu đặc điểm riêng của con vật (hình dáng chung, đầu, mình, chân, đuôi...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV mời các nhóm nhận xét (bổ xung nếu có). - GV cho HS liên hệ hình dáng chung của con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học. <p><u>Giới thiệu vật nuôi trong sản phẩm mỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý giúp HS phân biệt sự giống và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Có các loài vật nuôi như: chim, chó, gà, vịt, cá... + Có loài sống trên cạn + Có loài sống dưới nước - Hs thảo luận theo nhóm để tìm ra đặc điểm của con vật của nhóm mình. - HS quan sát và thảo luận theo nhóm. - HS đại diện nhóm trình bày. - HS liên hệ hình dáng các con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Video



khác nhau giữa hình, màu của con vật trong thực tế với con vật trong sản phẩm mỹ thuật.



Hoạt động: Hướng dẫn cách vẽ và tập cắt, dán tạo hình con vật em yêu (khoảng 22 phút)

- GV giới thiệu một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật.

- GV nêu câu hỏi:

+ Các bộ phận của con vật có dạng hình cơ bản nào?

+ Em chọn cắt dán con vật nào? Vì sao?

- GV thị phạm cách vẽ và cắt dán, tô màu các con vật.

- GV yêu cầu HS cắt dán con vật mà em yêu thích.

- GV quan sát bao quát lớp và đưa ra những gợi ý kịp thời giúp HS hoàn thiện tốt phần thực hành của mình.

+ Con vật có những bộ phận nào?

+ Con vật có chân hay không có chân?...

- GV yêu cầu HS đính bày lên bảng và trình bày và chia sẻ về cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình.

- HS còn lại nhận xét bài của bạn.

- GV nhận xét và tuyên dương những bạn có sản phẩm đẹp và sáng tạo, GV động viên, khích lệ tinh thần các bạn làm bài chưa hoàn chỉnh cần cố gắng hơn.

- GV giáo dục tình yêu thương động

- HS quan sát tranh, ảnh.

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- HS quan sát.

- HS thực hành cá nhân.

- HS đính bày lên bảng và trình bày và chia sẻ về cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình.

<p>vật cho HS. - GV khuyến khích HS làm thêm bài tập trong sách bài tập Xem nội dung 2: CON VẬT TRONG THIÊN NHIÊN Chuẩn bị giấy màu, giấy vẽ, keo...</p>		
--	--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CD 7: Em và những người xung quanh
Bài 3: Lịch sự khi chào hỏi

PPCT: 80

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh
- Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kỹ năng sống cần thiết trong cuộc sống.
- Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Hình vẽ như SGK cho các nhóm HS.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- HD HS Hát và gõ nhịp bài hát: Con chim vành khuyên của Hoàng Vân.- Tổ chức cho HS cùng hát và gõ nhịp tập thể bài hát: Con chim vành khuyên của Hoàng Vân.- Hoặc GV cũng có thể mở video bài hát để HS cùng hát và gõ nhịp theo.	<ul style="list-style-type: none">- Hát và gõ nhịp theo
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu bài: Ứng xử lịch sự và thân thiện- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi kết hợp với vở bài tập – GV hướng dẫn từng hình, dành thời gian cho HS suy nghĩ, trao đổi với nhau và chọn đáp án đúng.- Chốt: Việc chào hỏi còn tùy thuộc vào văn hóa của từng vùng miền, từng quốc gia. Không những thế, hành vi chào hỏi như thế nào cho lịch sự còn phải tính đến tính chất quan hệ, gần bố, khoảng cách mối quan hệ của em với người mà em sẽ chào hỏi. Tùy vào mức độ, em sẽ chọn cho mình cách chào hỏi cho lịch sự và văn minh.	<ul style="list-style-type: none">- Trao đổi với người bạn bên cạnh để chọn đáp án bằng cách đánh dấu vào ô vuông- Trình bày trước lớp- HS nhận xét
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none">- Treo các bức hình sau lên bảng lớp và giới thiệu từng hình: Cụ ông khoảng 70 tuổi; Bác gái khoảng 45 tuổi; Một cô gái khoảng 30 tuổi; 1 HS nam học lớp 12 (có thể kết hợp với vở bài tập, bài tập 2)	<ul style="list-style-type: none">- Sắm vai để chào hỏi nhóm 3, trong đó 1 HS sẽ thuyết trình và giải thích tại sao nhóm em chọn cách chào hỏi như thế. (nếu nhóm nào chọn không sắm vai thì dùng lời diễn đạt)

<p>- Nêu yêu cầu: Hãy nói lời chào hỏi cho phù hợp với những người em gặp như hình vẽ. Trình bày kết quả: sắm vai cách chào hỏi theo từng hình hoặc có thể dựa vào hình và trả lời.</p> <p>- Chốt: Cách chào hỏi cơ bản mang tính tôn ti, thứ bậc, dựa vào tuổi tác. Tùy thuộc vào tuổi tác, thứ bậc của người em chào hỏi, em sẽ dùng lời xưng hô và cử chỉ để thể hiện lời chào hỏi cho lịch sự văn minh.</p>	
<p>4. Vận dụng</p> <p>- Nếu người lạ muốn nói chuyện với em, em sẽ làm gì?</p> <p>- Kết hợp với vở bài tập (bài tập 3) và giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ ý kiến của em cho người bạn ngồi bên cạnh.</p> <p>- Yêu cầu HS: Tích cực phản hồi ý kiến cho bạn.</p> <p>- Chốt: Em nhớ lại bài học đầu tiên trong chủ đề, đối với người lạ muốn nói chuyện với em, em phải lịch sự nói lời chào và từ chối sau nhanh chóng di chuyển đến chỗ đông người hoặc chỗ có người lớn để hỗ trợ em nếu người lạ có ý đồ xấu.</p>	<p>Chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh bằng cách mở vở bài tập thực hành bài tập 3</p>
<p>+ Đánh giá</p> <p>Yêu cầu HS mở vở bài tập và cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học.</p> <p>HD từng ý:</p> <p>+ Em thực hiện được cách chào hỏi thông thường</p> <p>+ Em biết cách chào hỏi lịch sự, thân thiện trong cuộc sống hằng ngày</p> <p>- Thực hiện chào hỏi ông bà và cha mẹ, anh chị em mỗi ngày đi học.</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: Em và những người xung quanh
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 81

Đi hỏi về chào

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết khi đi phải hỏi, khi về phải chào.
- Thực hành cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể để thể hiện lịch sự, lễ phép.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể để thể hiện lịch sự, lễ phép.
- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thị Hồng Trang

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28
TỪ NGÀY 25/03 ĐẾN NGÀY 29/03

Thứ / ngày	Tiết	Tiết	Môn	Tên bài dạy
THỨ HAI 25/03	1	82	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh Khi em gặp người quen
	2	325	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T1)
	3	53	Tiếng Anh	Lesson 1
	4	326	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T2)
	5	28	Đạo đức	Bài 25: Phòng, tránh đuối nước
	6	28	Năng khiếu	Năng khiếu
	7	28	Rèn chữ	Hoa bướm
THỨ BA 26/03	1	327	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T3)
	2	55	Thẻ đục	Kiểm tra nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	3	328	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T4)
	4	28	Âm nhạc	Nghe nhạc: Mừng sinh nhật. Hát: Chúc mừng sinh nhật. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn
	5	82	Toán	Phép cộng dạng $25 + 14$ (tiết 1)
	6	55	TNXH	Vận động và nghỉ ngơi (T1)
	7	59	Ôn Toán	Ôn Toán
THỨ TƯ 27/03	1	329	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T1)
	2	54	Tiếng Anh	Lesson 2
	3	330	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T2)
	4	83	Toán	Phép cộng dạng $25 + 14$ (tiết 2)
	5	58	Ôn Toán	Ôn tập

	6	50	Ôn TV	Luyện đọc Gấu lấy mật
	7	51	Ôn TV	Kể chuyện Hoa cúc trắng
THỨ NĂM 28/03	1	331	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T3)
	2	332	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T4)
	3	84	Toán	Phép cộng dạng $25 + 4$, $25 + 40$ (tiết 1)
	4	56	Thể dục	Giới thiệu về chủ đề “Bóng rổ”. Tìm hiểu nội dung “Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng ngang”
	5	56	TNXH	Vận động và nghỉ ngơi (T2)
	6	59	Ôn Toán	Ôn tập
	7	28	KNS	Nghệ thuật gấp giấy Origami
THỨ SÁU 29/03	1	333	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	334	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	3	335	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	4	28	Mĩ Thuật	Tiết 2: Con vật trong thiên nhiên
	5	336	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	83	HĐTN	Bài 4: Văn minh nơi công cộng
	7	84	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Ứng xử nơi công cộng

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 325-326-327-328 Bài 4 : CHÚ BÉ CHẶN CỪU

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
+ YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh . - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ . Tuy nhiên những trò đùa đại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm . Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là đại dột , gây nguy hiểm ? sau đó dẫn vào bài đọc Chủ bé chặn cừu	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi - Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác
2. Khám phá	
a.Đọc	
- GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài	Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. chặn cừu , kêu cừu , thản nhiên + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Nghe tiếng kêu cừu / mấy bác nông dân đang làm việc gần đây tức tốc chạy tới ; Các bác nông dân nghĩ là chủ lại lừa mình ,

<p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>nên vẫn thoải mái làm việc</p> <p>Đoạn 1 : từ đầu đến chủ khoá chỉ lằm , Đoạn 2 : phần còn lại.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn tức tốc : làm một việc gì đó ngay lập tức , rất gấp ; thoải mái , có vẻ tự nhiên như bình thường , coi như không có chuyện gì , thoả thuê , rất thoải , được tha hồ theo ý muốn</p> <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b. Trả lời câu hỏi	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Ban đầu , nghe tiếng kêu cứu , thấy bác nông dân đã làm gì ?</p> <p>b . Vì sao bày sới có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu ?</p> <p>c .Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này ?</p> <p>. Gọi đại diện một số nhóm trình bày</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Ban đầu , nghe tiếng kêu cứu , mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới ;</p> <p>b . Bày sới có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vị không có ai đến đuổi giúp chú bé ;</p> <p>c , Câu trả lời mở , VD : Câu chuyện muốn nói với chúng ta , hãy biết đùa vui đúng chỗ , đúng lúc , không lấy việc nói dối làm trò đùa ; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời</p>
c. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở</p>

	Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối
--	---

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Luyện tập, thực hành	
a. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>a . Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy. b . Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.</p>
b. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. chia nội dung câu thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .</p> <p>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp .</p> <p>Ý nghĩa câu chuyện</p>	<p>HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh</p> <p>Tranh 1 : Cậu bé đang la hét .</p> <p>Tranh 2 : Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu ,</p> <p>Tranh 3 : Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc</p> <p>Tranh 4 : Bầy sói tấn công đàn cừu .</p> <p>HS kể chuyện theo nhóm : có thể nhóm đôi hoặc nhóm ba, nhóm bốn . HS kể chuyện trước lớp</p> <p>Các nhóm khác bổ sung , đánh giá .</p> <p>Câu chuyện muốn nói với chúng ta , hãy biết đùa vui đúng chỗ , đúng lúc , không lấy việc nói dối làm trò đùa ; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối</p>
c. Nghe viết	
<p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p>	<p>Một hôm , sói đến thật , Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dân nghi là chú nói dối , nên vẫn thản nhiên</p>

<p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>làm việc .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : hột hoảng , thân thiện</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>a.Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p>	
<p>hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .</p> <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp</p>	<p>- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) .</p> <p>Một số HS đọc to các từ ngữ .</p> <p>Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p>
<p>b.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .</p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>- HS và GV nhận xét</p>	<p>. HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bẻ chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 28

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH BÀI 25: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu, âm nhạc (bài hát “Bé yêu biển lắm” - sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi “Cá sấu lên bờ”,... gắn với bài học “Phòng, tránh đuối nước”.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm"</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.- GV nêu yêu cầu: <p>+ Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?</p> <p>+ Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?</p> <p><i>Kết luận:</i> Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chiếu / treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu: <p>+ Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe. Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p>

+ Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?

- GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?”

Kết luận: Luôn cẩn thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.

Hoạt động 2: Em hành động để phòng, tránh đuối nước

- GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK.

- GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó:

+ Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (*Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát*).

+ Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (*Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay, chân xuống nghịch nước,...*)

+ Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? (*Không chơi gần, không tắm ở đó,...*)

Kết luận: Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hồ nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.

3. Luyện tập:

Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm

- GV chiếu hoặc treo tranh mục

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- HS lắng nghe

+ Luôn cẩn thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

+ Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát

+ Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay, chân xuống nghịch nước,...

+ Không chơi gần, không tắm ở đó,...

- HS lắng nghe.

+ Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hồ nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.

- HS quan sát

<p>Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:</p> <p>Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. <p>Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4). - Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5). <p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé! - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4). - Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5). - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước. - GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà. - GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau: <p>1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!</p> <p>2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.</p> <p>3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thủy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất. <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước.</p> <p>Hoạt động 2: Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau. - Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe <p>1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!</p> <p>2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.</p> <p>3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thủy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe: Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước. - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau. - HS thực hiện - HS lắng nghe + Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.
--	---

sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.

- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.

Kết luận: Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.

Thông điệp: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

RÈN CHỮ HOA BƯỞI

I. Yêu cầu cần đạt:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Hoa bưởi

Đem qua hoa rụng cánh rài

Sớm nay cái cuống đã chời quả non

Hoa rơi trắng mảnh sân con

Ôi hoa đã rụng vẫn còn ngát hương...

Trần Đăng Khoa

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 325-326-327-328

Bài 4 : CHÚ BÉ CHẶN CÙU

Đã soạn ở tiết trước

ÂM NHẠC

PPCT :28

Nghe nhạc: Mừng sinh nhật

Hát: Chúc mừng sinh nhật

Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết ý nghĩa của ngày sinh nhật
- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Chúc mừng sinh nhật*.
- HS biết vận động theo nhịp điệu bài *Mừng sinh nhật*.
- HS biết vận động theo tiếng đàn

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nội dung 1. Nghe nhạc : Mừng sinh nhật	
HD 1: Nghe nhạc -Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)	-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn -HS lắng nghe và hát lại câu hát
HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc - GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó. - GV có thể thực hiện câu hát khác. -Gv cho Hs chơi trò chơi	-Hs vừa nghe nhạc vừa chuyền một bông hoa cho bạn ngồi kế bên, lần lượt cho đến hết bài.
Nội dung 2. Hát: Chúc mừng sinh nhật	
<p>Vừa phải. Nhạc Anh Lời Việt : Đào Ngọc Dung</p>  <p>Mừng ngày sinh một đóa hoa. Mừng ngày sinh một khúc ca. Mừng ngày đã sinh cho cuộc đời một bông hoa xinh rực rỡ. Cuộc đời em là đóa hoa. Cuộc đời em là khúc ca. cuộc đời sẽ thêm tươi đẹp vì những khúc ca và đóa hoa.</p>	

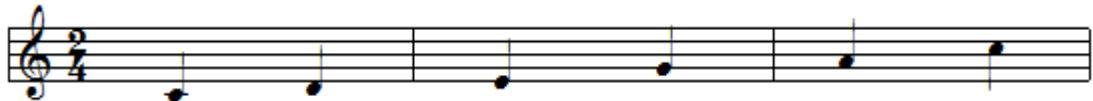
- Gv giới thiệu: bài hát *Chúc mừng sinh nhật* là bài hát nhạc Anh do nhạc sĩ Đào Ngọc Dung viết lời Việt có giai điệu nhẹ nhàng nói về ý nghĩa của ngày sinh nhật

Đào Ngọc Dung (1933 – Hà Nam): Những tác phẩm tiêu biểu của ông là các bài *Dòng Năm Ngà, Dòng Nậm Non, Địu con đi nhà trẻ*

HD 2: Dạy hát (Dịch giọng -2)

- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tập; học sinh hát mẫu...)
-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.

-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm



-GV chia l

là la la lá

- + Câu 1: *Mừng ngày...khúc ca*
- +Câu 2: *Mừng ngày...rực rỡ*
- +Câu 3: *Cuộc đời...khúc ca*
- +Câu 4: *Cuộc đời...đóa hoa*

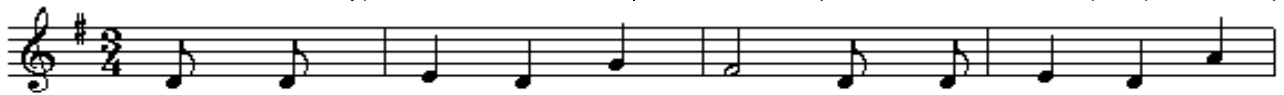
-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích)

-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS



Mừng ngày sinh một đóa hoa. Mừng ngày sinh một khúc

- + - - + - -

hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo phách)

- HS nghe

- HS nghe và vận động theo cảm xúc

- Hs đọc lời ca theo hướng dẫn.

-Hs khởi động giọng

-Hs tập hát theo hướng dẫn

- HS hát cả bài

-HS nhận xét, sửa sai (Nếu có)

-Hs gõ đệm theo phách

-Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ , cá nhân.(

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: vận động theo tiếng đàn

-Gv cho Hs nghe tiếng đàn và vận động theo hướng dẫn sau

-Hs quan sát, lắng nghe và vận động phù hợp với nhịp điệu

TOÁN
Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14

PPCT: 82

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng $25 + 14$).

-Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-Thực hiện được các dạng toán.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK.

- Các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động: 1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng $14 + 3$. -HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau: - HS <i>quan sát</i> bức tranh - HS thảo luận nhóm bàn: + Bức tranh vẽ gì? -GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá: 1.HS tính $25 + 14 = ?$ -Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính $25 + 14 = ?$ -Đại diện nhóm nêu cách làm. 1.GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng $25 + 14 = ?$ -GV làm mẫu: + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục. + Thực hiện tính từ phải sang trái: • Cộng đơn vị với đơn vị. • Cộng chục với chục. -GV chốt lại cách thực hiện, -GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn $24 + 12 = ?$ -GV nhận xét. -HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng $25 + 14$</p>	<p>+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính $25 + 14 = ?$ bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương.</p> <p>-HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...</p> <p>-HS đọc yêu cầu: $25 + 14 = ?$</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.</p> <p>-HS làm bảng con -HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.</p>

3. Luyện tập, thực hành:

Bài 1

- GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.

GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

Bài 3:

-GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.

-HDHS Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.

- GV nhận xét.

Bài 4:

-HDHS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?

-HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.

-HDHS nêu phép tính và câu trả lời.

-GV nhận xét.

4. Vận dụng:

- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng $25 + 14$ đã học.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS tính rồi viết kết quả phép tính.

-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-HS thực hiện

-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.

- HS đọc bài toán

-Phép tính: $24 + 21 = 45$.

Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây.

-Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

- HS trả lời.

TNXH
BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (2 TIẾT)

PPCT: 55 + 56

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe.
- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.
- Biết phân thời gian hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- + Hình phóng to trong SGK (nếu).
- + Thẻ điểm để chơi trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích. - GV nhận xét, vào bài mới. <p>2. Khám phá</p> <p style="text-align: center;"><i>Hoạt động 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...), - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe. - GV nhận xét, kết luận. -GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác. <p style="text-align: center;"><i>Hoạt động 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động - GV nhận xét, bổ sung - GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt. - GV kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK. (có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...), - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày. - HS nhận xét. - HS theo dõi. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nhận biết được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khỏe. - HS quan sát hình trong SGK. - HS thảo luận nhóm. - HS lắng nghe. - HS tự liên hệ với bản thân. - HS lắng nghe.

<p>3. Vận dụng:</p> <p>-GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm, sau đó</p> <p>-GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>-GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức khỏe ở trên,</p> <p>-GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.</p> <p>+ Đánh giá</p> <p>-GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được kết quả của việc chăm chỉ và lười biếng vận động để từ đó có thái độ tích cực và tự giác vận động.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi.</p> <p>- HS kể trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe. Tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức khỏe ở trên.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm.</p> <p>- HS kể và lắng nghe.</p>
Tiết 2	
<p>1.Khởi động</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết</p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS kể về các hoạt động của bạn hoa trong ngày nghỉ và hỏi:</p> <p>“Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?” để chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p>-GV nhận xét, chốt, chuyển.</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS kể về các hoạt động</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nói được các hoạt động vận động, nghỉ ngơi đúng giờ, hợp lí và có lợi cho sức khỏe của bạn Hoa trong ngày nghỉ.</p>

Hoạt động 2

-GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?

-GV nhận xét, khen ngợi

-Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, hào hứng trả lời câu hỏi.

3. Thực hành

- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK để chỉ ra được hoạt động nghỉ ngơi nào là hợp lí, hoạt động nào là không hợp lí.

- GV nhận xét, kết luận.

- GV chia lớp thành các nhóm tùy ý theo số lượng HS trong lớp (hoặc chia theo tổ) để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt).

4. Vận dụng:

-GV cho HS hoạt động nhóm, từng bạn nói về những việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà bản thân đã làm.

-GV cho một vài HS lên nói trước lớp

- GV nhận xét, đánh giá

- GV nhấn mạnh thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm Những tấm lòng cao cả, mặc dù việc dậy sớm không có lợi cho sức khỏe nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vắc củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm;

-HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi, hợp lí.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.

- GV nhận xét.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát hình trong SGK

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia trò chơi.

Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe của mình.

- HS hoạt động nhóm.

- HS nêu.

- HS nhận xét bạn.

- HS lắng nghe

Yêu cầu cần đạt: HS nói được về các việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà mình đã làm.

- HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi, hợp lí.

- HS lắng nghe.

- HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.

- HS lắng nghe.

Ôn TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Sắp xếp được các số theo thứ tự
- Biết cộng, biết trừ các số có hai chữ số

II. Nội dung:

1. Tính :

25	28	34	67	27	45
<u>63</u>	<u>41</u>	<u>51</u>	<u>20</u>	<u>31</u>	<u>32</u>
88	69	85	87	58	77

2. Đặt tính rồi tính:

$25 + 42$	$62 + 17$	$38 + 50$
25	62	38
<u>42</u>	<u>17</u>	<u>50</u>
67	79	88

3. Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó: (thi đua)

48 - 21	62 - 11	78 - 54	59 - 12
51	33	22	66
27	24	34	47
66 - 33	93 - 71	88 - 22	65 - 31

III. Nhận xét, dặn dò:

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 329-330-331-332

Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi . a . Em thấy gì trong bức tranh ? b . Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi	+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .
2. Khám phá	
a. Đọc	
- GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài + GV chia đoạn	Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. túi , rèo lên , .. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Đang đi chơi trong nhi / gấu con / chột nhìn thấy thật hạt dẻ . đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc , đoạn 2 : phần còn lại

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>HS đọc câu tiếng vọng : âm thanh được bắt lại từ xa ; bực tức : bực và tức giận ; tủi thân : tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình ; quả nhiên : đúng như đã biết hay đoán trước</p> <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
b. Trả lời câu hỏi	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " ?</p> <p>b . Gấu mẹ nói gì với gấu con ?</p> <p>c . Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy như thế nào ?</p> <p>- GV Gọi đại diện một số nhóm trình bày , GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " thì vách núi cũng đáp lại " A ! " ;</p> <p>b . Gấu mẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “ Tôi yêu bạn ! ” ;</p> <p>c . Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy rất vui .</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
c. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS -</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>Sau khi làm theo lời mẹ , gấu còn cảm thấy rất vui vẻ.</p>

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Luyện tập, thực hành	

a.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>a . Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến.</p> <p>b . Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng.</p>
b. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<p>- GV giới thiệu tranh</p> <p>. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh</p> <p>- GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp .</p> <p>- GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .</p> <p>có thể đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào ” khác (VD : Về nhé , chào + tên , ...) ;</p> <p>Các HS khác nhận xét , đánh giá .</p>

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
c. Nghe viết	
<p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu</p>	<p>Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu hủi . Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con bật cười vui vẻ ..</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : lại , nói , núi , dành , cho .</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>

<p>HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	
<p>4. Vận dụng a. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết , iêp , uc , uc</p>	
<p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .</p> <p>GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iết, uc, uc</p> <p>Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>Iêp: hiệp đầu, rau diếp cá, cây diệp Uc: lọ mực, bức tường, cục khổ Uc: chúc mừng, hoa cúc, bụi giăng</p>
<p>b. Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau .</p>	
<p>- GV chia nhóm, mỗi nhóm 6 HS - GV tuyên bố cách chơi</p> <p>+ GV đi từng giở và cùng cả lớp kiểm tra từng giở một , giở nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc .</p> <p>- Nhận xét GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về</p>	<p>Chia nhóm - Cách chơi : + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình . + Khi hết thời gian , GV yêu cầu các nhóm dừng lại . + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn .</p> <p>Hs tham gia trò chơi</p> <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>

một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau .	
--	--

TOÁN

Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14(Tiết 2)

Đã soạn ở tiết trước

PPCT: 83

Ôn Toán ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết cộng, biết trừ các số có hai chữ số

II. Nội dung:

1. Đặt tính rồi tính

$12 + 25$

12

25

37

$44 + 35$

44

25

69

$38 + 41$

38

41

79

$55 - 34$

55

34

21

$29 - 19$

29

19

10

$99 - 33$

99

33

66

2. Tính

$16 + 3 - 7 =$

$87 - 35 + 7 =$

$80 + 18 - 16 =$

$28 + 41 - 10 =$

3. Điền dấu $>$, $<$, $=$

$12 + 6 > 18 - 4$

$17 - 6 = 1 + 10$

$4 + 10 = 10 + 4$

$21 - 9 = 1 + 9$

$11 + 5 = 4 + 12$

$16 + 4 = 10 + 10$

III. Nhận xét, dặn dò;

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
GẤU LẤY MẬT

I. Yêu cầu cần đạt:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc **Gấu lấy mật**

Mùi mật chín bay tỏa từng làng thơm . Đang đi , gấu bỗng chồm lên một cây nghiêng to . Lưng cây có một cái hóc . Lông thổng ong bay ra bay vào.

Gấu anh gấu em thoăn thoắt trèo lên cây , búi ngang hai bên cành rồi thò thẳng tay vào ổ ong . Đàn ong bay xúm quanh . Gấu vẫn thò tay vào tổ ong lấy mật .

Rồi gấu thông thả tuột xuống , cung cúc đi . Gấu anh đi trước . Gấu em đi sau . Lưng gù lên , bàn chân quét trên cỏ .

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ
- Luyện đọc khổ thơ
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Đánh dấu vào trước câu trả lời đúng:

a. Gấu tìm thấy tổ ong mật ở đâu ?

- Trên cây nghiêng
- Trong góc cây
- Trên bãi cỏ

b. Gấu trèo lên cây như thế nào

- Thông thả
- Thoăn thoắt .
- Cung cúc

c. Dáng đi của anh em Gấu như thế nào ?

- Chồm lên trước lướt nhanh.
- Thoăn thốt , lướt như bay trên cỏ .
- Cung cúc , lưng gù lên, chân quét trên cỏ

Nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
BÔNG HOA CÚC TRẮNG

I. Yêu cầu cần đạt:

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi khi biết sự tình ông già nói với cô bé :

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được bằng đấy ngày.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh hai cánh ba cánh bốn cánh. Chỉ có bốn cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được bằng đấy ngày thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên nhiều đến mức không còn đếm được nữa.

Từ đó người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé đó dành cho mẹ mình.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Cô bé là người như thế nào?

b/ Ông lão đã nói gì với cô bé?

c/ Tại sao cô bé lại xé các cánh hoa ra?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Phải hiếu thảo, yêu thương người thân của mình

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 329-330-331-332

Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

Đã soạn ở tiết trước

TOÁN
Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG $25 + 4$, $25 + 40$

PPCT: 84

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng $25 + 4$, $25 + 40$).
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK.
- Các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng cộng nhằm hai số tròn chục, cộng dạng $14 + 3$. -HS thảo luận nhóm bàn: + Bức tranh vẽ gì? + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tính $25 + 4 = ?$ - Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính $25 + 4 = ?$ - Đại diện nhóm nêu cách làm. - GV nhận xét các cách tính của HS. - GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng $25 + 4 = ?$ - HS quan sát GV làm mẫu: + Đặt tính. + Thực hiện tính từ phải sang trái: 5 cộng 4 bằng 9, viết 9. Hạ 2, viết 2. + Đọc kết quả: Vậy $25 + 4 = 29$. - GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài. - HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hoạt động theo nhóm -Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính $25 + 4 = ?$ bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương. -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ... -HS đọc yêu cầu: $25 + 4 = ?$
<ul style="list-style-type: none"> -GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn $53 + 5 = ?$ HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình. <p>Lưu ý: GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhưng tính sai để nhắc</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả. 1.HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng $25 + 4$.

nhờ HS tránh những lỗi sai đó.	
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1 GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột</p>	<p>HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p>
<p>Bài 2 HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở. GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.</p> <p>Bài 3 HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng $25 + 40$. GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.</p> <p>Bài 4 GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 5 -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). - GV nhận xét -HDHS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyện có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyện 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyện có tất cả bao nhiêu quyển truyện?</p>	<p>-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p> <p>+ Đọc yêu cầu: $25 + 40 = ?$ + Đặt tính (thẳng cột). + Thực hiện tính từ phải sang trái: 5 cộng 0 bằng 5, viết 5. 2 cộng 4 bằng 6, viết 6. + Vậy $25 + 40 = 65$.</p> <p>-HS đặt tính rồi tính. -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p> <p>- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. -Phép tính: $25 + 20 = 45$. Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh.</p>

TNXH

BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (2 TIẾT)

PPCT: 55 + 56

(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết cộng, biết trừ các số có hai chữ số

II. Nội dung:

1. Đặt tính rồi tính

$13 + 25$

13

25

38

$54 + 35$

54

35

89

$37 + 40$

37

40

77

$55 - 32$

55

32

23

$29 - 10$

29

10

19

$89 - 33$

89

33

56

2. Tính

$16 + 2 - 7 =$

$87 - 30 + 1 =$

$80 + 19 - 16 =$

$28 + 40 - 10 =$

3. Điền dấu $>$, $<$, $=$

$12 + 7 > 18 - 8$

$17 - 5 = 2 + 10$

$10 + 10 = 20 + 0$

$22 - 10 = 1 + 9$

$11 + 7 = 5 + 12$

$16 + 4 = 10 + 10$

III. Nhận xét, dặn dò;

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024
TIẾNG VIỆT
Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 333-334

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

II. CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học (kiến , bò câu , sói , sóc , gấu con , chủ bẻ chân cừu) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt , uôn , uông , oai	
- GV nêu nhiệm vụ - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : ươt, uôn Nhóm vần thứ hai : uông oai + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh	HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt , uôn / uông, oai + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần ,
2. Khám phá a. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện	
- GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người . Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật . - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi	HS làm việc nhóm đôi HS trình bày kết quả . bò câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước ;

<p>- GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng</p>	<p>sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực ; sóc - Nhảy nhót , vui đùa suốt ngày ; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ” ; gấu mẹ – Nói với con : “ Con hãy quay lại và nói với núi : " Tôi yêu bạn ” ; chú bé chăn cừu - Hay nói dối ; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần ,</p>
<p>b. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?</p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ , yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh . Gọi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể . GV nêu nhận xét, đánh giá .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi , thảo luận xem mỗi nhân vật (kiến , bò câu , sói , sóc , gấu con , chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao - HS trình bày kết quả trước lớp . HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành Viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3</p>	
<p>- Mỗi HS tự viết 1- 2 câu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3.</p>	<p>HS thực hiện Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một Số bạn đã trao đổi , trình bày trước lớp .</p>
<p>4. Vận dụng Đọc mở rộng Trong buổi học trước</p>	
<p>GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tính tốt . GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp . - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện . Một số (3 - 4) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp .</p>

những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị .	Một số HS khác nhận xét , đánh giá .
GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	

PPCT: 335-336

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sắp xếp được những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về những điều em cần biết thực hành tìm và viết những từ trong bài hoặc ngoài bài đọc. phân biệt được từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: mẫu chữ số, bảng phụ.
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV cho HS hát múa bài Một con vịt	- HS thực hiện
2. Luyện tập Bài 4. CHỦ BÉ CHẶN CỪU	
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng . - Viết vào vở lời khuyên của em với chủ bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai ; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân có đến giúp chủ đuổi bầy sói không ? Nếu em là chú bé chăn cừu thì em sẽ làm gì ? , GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi . Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chủ bé chăn cừu	- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp: Không nên nói dối vì nói dối rất có hại ; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa ; Không nên nói dối vì nói dối là tính xấu , ... - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV .
Bài 5. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI	
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở + gấu con , hạt dẻ , thích , ăn + đi chơi , trong gấu con , núi . GV và HS thống nhất phương án đúng .	HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu Một số HS trình bày kết quả - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . Gấu con thích ăn hạt dẻ . Gấu con đi chơi trong núi

Củng cố, dặn dò:

- GV cho HS thi nói nối tiếp các tiếng có chứa vần ua

GV phổ biến luật chơi.

GVNX

- Nhận xét, tuyên dương HS.

PPCT: 28

Mĩ thuật

Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 2)

Con vật thiên nhiên

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.
- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

III. Tổ chức các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ
Nội dung 2: CON VẬT TRONG THIÊN NHIÊN		
Ôn định, khởi động GV kiểm tra sĩ số lớp và dụng cụ học tập.		



Hoạt động: Hướng dẫn quan sát, thảo luận về hình ảnh các con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm thủ công (khoảng 5-7 phút)

*** Giới thiệu hình ảnh các con vật trong thiên nhiên**

- GV giới thiệu video về các con vật trong thiên nhiên.
- GV cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*”, GV đưa ra hình ảnh các con vật trong thiên nhiên và cho HS gọi tên các con vật (GV nêu thể lệ trò chơi: Ai giờ tay nhanh thì sẽ dành quyền trả lời).
- GV tuyên dương các em gọi đúng tên các con vật trong thiên nhiên.
- GV giới thiệu thêm hình ảnh trong SGK.

*** Giới thiệu hình ảnh một số con vật trong sản phẩm thủ công**

- GV yêu cầu HS thảo luận so sánh đặc điểm giống và khác nhau của các con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm MT (các chi tiết: mắt, mũi, miệng, tai, chân, sừng, móng...).
- GV mời đại diện nhóm trình bày
- GV mời các bạn còn lại nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, khích lệ các nhóm.
- GV giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống của động vật và ý thức bảo vệ động vật hoang dã.

- HS quan sát video.

- HS tham gia trò chơi.

- HS thảo luận theo nhóm để tìm đặc điểm giống và khác nhau.

- HS đại diện nhóm trình bày.



Hoạt động: Hướng dẫn kết hợp thủ

<p>công và vẽ trên giấy (khoảng 22 phút) (GV chia lớp 6 nhóm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hình ảnh có trong SGK và tranh ảnh sưu tầm để HS quan sát. - GV hướng dẫn HS các bước thực hiện sản phẩm thủ công 2D thể hiện đặc tả một con vật trong thiên nhiên. - GV giới thiệu hình ảnh con vật thật trong thiên nhiên và hình ảnh con vật khi thực hiện cắt dán thủ công. - GV hướng dẫn HS các thể hiện đơn giản, khái quát bằng chấm, nét, mảng, hình cơ bản. - GV cho HS thực hành theo nhóm <ul style="list-style-type: none"> * Yêu cầu thực hành: Cắt dán và trang trí hình ảnh con vật trong thiên nhiên mà em yêu thích. (sử dụng giấy màu, màu...) - GV quan sát và đưa ra những gợi ý giúp HS hoàn thiện bài. - GV mời đại diện nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm của nhóm là con vật gì? + Em sử dụng màu gì để trang trí? + Em sử dụng những màu sắc nào để trang trí sản phẩm? Em hãy nêu cụ thể. - GV mời HS nhận xét và góp ý cho nhóm bạn. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. - GV khuyến khích HS làm bài tập trong sách bài tập. <p><u>Dặn dò:</u></p> <p>Xem nội dung 3: SÁNG TẠO SẢN PHẨM THỦ CÔNG: Chuẩn bị giấy màu, giấy vẽ, keo, các vật liệu đã qua sử dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, ảnh. - Hs quan sát - HS thực hiện theo nhóm. - HS đại diện nhóm trình bày. 	
---	--	--

(ly nhựa, ly giấy, ống hút...)

- HS nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH
BÀI: VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG**

PPCT 83

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vận dụng thực hành các hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.
- Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kỹ năng sống cần thiết trong cuộc sống.
- Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Bài giảng PP, một số hình ảnh như SGK hoặc tình huống khác.
- Sách giáo khoa, bút.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD trò chơi: Tôi bảo - Cách chơi: + Người điều khiển: Tôi bảo, tôi bảo. + Người chơi: bảo gì, bảo gì? + Người điều khiển: bảo bạn chào A chào ông cụ 70 tuổi. + HS A: khoanh tay và cúi người “con chào ông a.” + HS A: tôi bảo, tôi bảo. + Người chơi: bảo gì, bảo gì? + HS A: tôi bảo bạn B hãy một chị học lớp 10. Cứ như thế trò chơi tiếp diễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS điều khiển trò chơi.
<p>2. Khám phá</p> <p>Giới thiệu bài: Văn minh nơi công cộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm ngẫu nhiên theo màu sắc - GV treo 4 hình ảnh trong sách giáo khoa lên bảng lớp và yêu cầu HS mô tả nội dung của từng hình. (GV có thể kết hợp với bài tập 1 vở bài tập). - GV nêu yêu cầu: Hành động nào thể hiện văn minh nơi công cộng? (GV có thể giải thích khái niệm văn minh cho HS) - GV yêu cầu HS giải thích tại sao? <p>VD: tại sao không được chen lấn mà phải xếp hàng? Tại sao trong thư viện phải giữ trật tự?</p>	<p>HS có cùng màu về một nhóm: xanh, vàng, đỏ tím và hồng</p> <p>Thảo luận và trả lời</p>

<p>Tại sao cần bỏ rác đúng nơi quy định?</p> <p>- Mở rộng: Ý thức của mỗi người rất quan trọng. Em cần tập thói quen xếp hàng; ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng; nói nhỏ vừa đủ nghe, trật tự chỗ công cộng; đúng giờ... Ứng xử văn hóa nơi công cộng không chỉ giúp xã hội ngày càng văn minh, hiện đại và tốt đẹp hơn mà còn góp phần hình thành những nhân cách đẹp và hoàn thiện, phát triển của mỗi người.</p>	
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Chia nhóm theo ý thích – nhóm 4</p> <p>Thảo luận và tập thể hiện sự văn minh nơi công cộng.</p> <p>- Treo 3 hình như sách giáo khoa (có thể kết hợp với vở bài tập)</p> <p>- Nêu yêu cầu: Mô tả bằng lời hoặc sắm vai các hành động văn minh này.</p> <p>- Khi cùng lớp, ba mẹ hoặc người thân vào những lần đã từng đi khám bệnh, đi chơi công viên, tham quan nơi di tích lịch sử hay tham gia lễ hội nào đó, em đã ứng xử văn minh như thế nào</p> <p>- GV chia sẻ kinh nghiệm của bản thân cho HS nghe.</p> <p>- Việc ứng xử văn hóa nơi công cộng luôn được xem là một hành vi văn minh, biểu thị sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng. Vì thế, em cần phải luyện tập hằng ngày.</p>	<p>- Bắt cặp nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Nhóm mô tả bằng lời/ sắm vai đều được, tùy theo năng lực mỗi nhóm.</p> <p>Chia sẻ cá nhân</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>- Treo hai bức hình và giới thiệu: đây được coi là hành động văn minh nơi công cộng.</p> <p>- Nêu yêu cầu: Em hãy mô tả hành động này.</p> <p>- Việc anh thanh niên giữ cửa khi bước vào trước để người theo sau bước vào thể hiện nét đẹp trong cuộc sống.</p> <p>- Em có muốn thực hành tình huống trên không? Chọn ra 4 HS ngẫu nhiên và yêu cầu thực hành</p> <p>- Em có cảm nhận gì sau khi thực hành tình huống trên?</p>	<p>- Phát biểu cá nhân: Một anh thanh niên vào cửa hàng trước, anh mở cửa và nhìn thấy phía sau có 2 chị đang chuẩn bị vào cửa hàng, anh thanh niên đứng giữ cửa để 2 chị bước vào. 2 chị cảm ơn anh thanh niên.</p> <p>- Thực hành</p> <p>Cả lớp nhận xét và diễn lại nếu em thấy mình có thể làm tốt hơn.</p> <p>- Nêu cảm nhận sau khi thực hành tình huống trên.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 84 ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách xử lí khi bạn mình có cảm xúc không tốt.
- Thực hiện xử lí tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

.....

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hành cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể ở nơi công cộng.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thị Hồng Trang

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

